



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT  
HÀ NỘI**



**1996**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT  
TP. HỒ CHÍ MINH**

## **ĐỀ ÁN**

**TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI  
VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ  
VỀ PHÁP LUẬT**

**HÀ NỘI – 2021**



## MỤC LỤC

### **Phần thứ nhất: SỰ CẦN THIẾT TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT 1**

#### **I. BỐI CẢNH VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VỀ PHÁP LUẬT Ở NƯỚC TA ..... 1**

1. Bối cảnh đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay ..... 1
2. Nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế .....2
3. Nhu cầu đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế.....3
4. Nhu cầu hội nhập quốc tế để tăng cường chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách tư pháp, pháp luật .....4

#### **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔNG THỂ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg NGÀY 04/4/2013 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ .....5**

1. Những kết quả đạt được .....5
2. Đánh giá chung ..... 11

#### **III. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ CỦA VIỆC TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT..... 14**

1. Cơ sở chính trị ..... 14
2. Cơ sở pháp lý ..... 117

### **Phần thứ hai: QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT .....18**

#### **I. QUAN ĐIỂM ..... 18**

1. Bám sát các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, đào tạo nguồn nhân lực pháp luật phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế ..... 18
2. Kế thừa những kết quả đạt được của Đề án tổng thể theo Quyết định số 549/QĐ-TTg, tiếp tục những mục tiêu còn phù hợp, đề xuất những mục tiêu mới và giải pháp thực hiện trong bối cảnh mới ..... 19

3. Xây dựng lộ trình cụ thể, đúng trọng tâm, trọng điểm và định hướng phát triển trong từng giai đoạn với sự đầu tư của Nhà nước và xã hội.....	19
4. Tham khảo kinh nghiệm đào tạo về pháp luật của các nước tiên tiến trên thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam để nâng tầm chất lượng đào tạo pháp luật đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế .....	19
<b>II. MỤC TIÊU .....</b>	<b>20</b>
1. Mục tiêu tổng quát .....	20
2. Mục tiêu cụ thể .....	21
2.1. Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025.....	21
2.2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030.....	23
<b>Phần thứ ba: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT.....</b>	<b>26</b>
<b>I. VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO.....</b>	<b>26</b>
<b>II. VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....</b>	<b>29</b>
<b>III. VỀ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG.....</b>	<b>31</b>
<b>IV. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ.....</b>	<b>32</b>
<b>V. VỀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ.....</b>	<b>35</b>
<b>VI. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN .....</b>	<b>37</b>
<b>Phần thứ tư: KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>40</b>
<b>I. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....</b>	<b>40</b>
1. Đối với Trường Đại học Luật Hà Nội.....	40
2. Đối với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.....	41
<b>II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....</b>	<b>42</b>
<b>Phần thứ năm: CÁC PHỤ LỤC.....</b>	<b>44</b>

## **Phần thứ nhất**

# **SỰ CẦN THIẾT TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT**

## **I. BỐI CẢNH VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VỀ PHÁP LUẬT Ở NƯỚC TA**

### **1. Bối cảnh đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay**

Trong quá trình Việt Nam đẩy mạnh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, nhu cầu nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao, nhu cầu hiểu biết pháp luật của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ pháp luật trong khối các cơ quan nhà nước từ trung ương tới địa phương, đội ngũ cán bộ pháp chế tại các tổ chức, doanh nghiệp, đội ngũ những người hành nghề tư pháp, hỗ trợ tư pháp để đảm bảo các hoạt động trong khuôn khổ pháp luật ngày càng có vai trò quan trọng. Trong bối cảnh đó, hoạt động đào tạo luật có những bước phát triển đáng kể với số lượng các cơ sở đào tạo luật gia tăng nhanh chóng. Từ 09 cơ sở đào tạo luật năm 2005, số lượng cơ sở đào tạo luật lên tới 47 vào năm 2015. Đến năm 2020, số lượng cơ sở đào tạo luật đã tăng gần gấp đôi so với năm 2015, với 93 cơ sở (trong đó, 58 trường công lập và 35 trường tư thục)<sup>1</sup>; số cơ sở đào tạo luật trình độ sau đại học tăng gấp 1,5 lần; chương trình đào tạo luật tăng nhanh từ 48 lên 147 chương trình đào tạo luật; hình thức đào tạo luật ngày càng phong phú, đa dạng (chính quy, vừa làm vừa học, từ xa, liên thông và văn bằng hai)<sup>2</sup>. Hiện nay, hệ thống các cơ sở đào tạo luật của Việt Nam đã cung cấp cho xã hội hàng chục ngàn cử nhân luật mỗi năm.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc đào tạo nguồn nhân lực pháp luật ở Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Nhiều cơ sở đào tạo chưa đầu tư một cách tương xứng cho việc phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất... Chất lượng đầu vào, chất lượng quản lý đào tạo, chất lượng đầu ra không đồng đều giữa các cơ sở đào tạo luật truyền thống như Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh với các cơ sở đào tạo mới mở ngành đào tạo luật; sinh viên tốt nghiệp của nhiều cơ sở đào tạo luật chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách pháp luật và hội nhập quốc tế. Các chương trình đào

<sup>1</sup> Tờ trình số 384-TTr/BCSD ngày 18/11/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đề án “Các giải pháp tăng cường kiểm soát chất lượng đào tạo cử nhân luật”.

<sup>2</sup> Tờ trình số 384-TTr/BCSD ngày 18/11/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đề án “Các giải pháp tăng cường kiểm soát chất lượng đào tạo cử nhân luật”.

tạo sau đại học, đặc biệt là trình độ tiến sĩ, chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo luật nước ngoài mới chỉ được các cơ sở đào tạo luật có bề dày truyền thống quan tâm, chú trọng (09 cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; 02 cơ sở đào tạo có chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; 06 cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo chất lượng cao). Có sự cạnh tranh không lành mạnh về nguồn tuyển sinh, có sự chênh lệch lớn về chất lượng tuyển sinh đầu vào, một số cơ sở đào tạo chỉ chú trọng đến nguồn thu học phí mà chưa quan tâm đầu tư thích đáng cho chất lượng đào tạo, chưa chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nguồn học liệu... khi tổ chức tuyển sinh, đào tạo các mã ngành luật, làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật. Bên cạnh đó, ngay cả các cơ sở đào tạo luật có bề dày truyền thống của Việt Nam, so với các cơ sở đào tạo luật uy tín trên thế giới vẫn còn khoảng cách chênh lệch khá lớn về nhiều khía cạnh cần nhanh chóng thu hẹp để đáp ứng mục tiêu hội nhập.

Bối cảnh nói trên đòi hỏi phải xây dựng được một số cơ sở giáo dục đại học công lập nòng cốt có bề dày truyền thống, uy tín đào tạo, giữ vai trò dẫn dắt công tác đào tạo luật hướng đến mục tiêu đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao mà Nhà nước và xã hội quan tâm; xây dựng thương hiệu quốc gia về đào tạo luật ở Việt Nam, tiệm cận với các tiêu chuẩn về chất lượng của các cơ sở đào tạo luật uy tín trên thế giới.

## **2. Nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế**

Công cuộc cải cách tư pháp, pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay đặt ra nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực pháp luật, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Hầu hết các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, từ hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật, hoạt động tư pháp đến đào tạo pháp luật, tư vấn, hỗ trợ pháp lý... đều cần đến nguồn nhân lực pháp luật có trình độ để đáp ứng yêu cầu của các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng và củng cố các cơ quan trong bộ máy Nhà nước, trước hết là hệ thống các cơ quan tư pháp, phục vụ hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp, nhu cầu của người dân...

Để đáp ứng yêu cầu trên, nguồn nhân lực pháp luật cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn tốt, tư duy pháp lý mang tính hệ thống, liên ngành; có khả năng tự học và làm việc độc lập, thích ứng nhanh với những biến động của đời sống xã hội, có trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng bổ trợ khác.

Mặc dù có nhiều cơ sở đào tạo luật nhưng thực tế đội ngũ cán bộ pháp luật còn thiếu về số lượng; một bộ phận cán bộ còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị, thậm chí có một số cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Trong khi đó, yêu cầu hiện nay là phải xây dựng đội

ngũ cán bộ pháp luật, nhất là đội ngũ có chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, trong đó đề cao quyền hạn, trách nhiệm nghề nghiệp, nâng cao tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội. Do vậy, công tác đào tạo luật phải được đổi mới mạnh mẽ, toàn diện trong những năm tới nhằm đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước và xã hội.

Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh là hai cơ sở đào tạo luật có uy tín hàng đầu của Việt Nam, có bề dày lịch sử, hiện đang là hai cơ sở đào tạo cung cấp nguồn nhân lực pháp luật lớn nhất trong cả nước, chất lượng đào tạo từng bước được nâng cao, sinh viên tốt nghiệp của hai Trường luôn được các đơn vị tuyển dụng đánh giá cao về phẩm chất, kiến thức, kỹ năng so với mặt bằng chung của nhân sự tốt nghiệp ngành luật hiện nay.

### **3. Nhu cầu đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế**

Hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý, tư vấn chính sách và phản biện xã hội có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế. Vai trò của các cơ sở nghiên cứu và các nhà khoa học ngày càng được chú trọng trong việc nghiên cứu, đề xuất tham mưu, tham gia xây dựng chính sách và pháp luật, nhất là đối với những vấn đề mới hoặc phức tạp phát sinh từ thực tiễn.

Nhiệm vụ đảm bảo tính khoa học, thống nhất, đồng bộ, phù hợp, chi phí tuân thủ pháp luật thấp, có tính hội nhập quốc tế và hiện đại của hệ thống pháp luật là một nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Việc truyền bá tư tưởng pháp lý đúng đắn thông qua hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật cũng góp phần quan trọng tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Chính vì thế, hoạt động xây dựng pháp luật phải dựa trên cơ sở khoa học là những thành quả của công tác đào tạo kết hợp nghiên cứu khoa học pháp lý. Mỗi văn bản quy phạm pháp luật cần có phải sự tham gia xây dựng của các nhà lập pháp, nhà quản lý, nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân.

Giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình đó là các cơ sở đào tạo luật, nhất là các cơ sở đào tạo lớn như Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, với lợi thế về uy tín, truyền thống và kinh nghiệm lâu năm; có đội ngũ hùng hậu các nhà khoa học, giảng viên và cán bộ nghiên cứu có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn sâu. Chủ trương xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường

Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học pháp lý, tư vấn và phản biện chính sách, pháp luật ở Việt Nam là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước từ khi ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW và được nhất quán tiếp tục triển khai thực hiện.

#### **4. Nhu cầu hội nhập quốc tế để tăng cường chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách tư pháp, pháp luật**

Việc đào tạo nguồn nhân lực pháp luật cần phải thích ứng nhanh chóng với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới và các vấn đề pháp lý đương đại. Bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài; đồng thời đặt ra nhiệm vụ phải đổi mới nội dung chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực luật học phù hợp với xu thế hội nhập, nâng cao trình độ ngoại ngữ của người học và đội ngũ giảng viên.

Trong quá trình hội nhập, nhu cầu tìm hiểu pháp luật và thực tiễn pháp lý ở Việt Nam của các cá nhân, tổ chức nước ngoài nhằm hợp tác, đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam ngày càng cao, đòi hỏi công tác đào tạo, nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý cần đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, từng bước quốc tế hoá hoạt động đào tạo. Qua nghiên cứu cho thấy, các cơ sở đào tạo luật của các nước trong khu vực ASEAN như Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a đều có những bước chuyển mạnh mẽ trong việc quốc tế hóa chương trình đào tạo, tăng cường phát triển các hoạt động hợp tác quốc tế.

Nhu cầu hội nhập quốc tế còn xuất phát từ việc các cơ sở đào tạo luật của Việt Nam một mặt cần học hỏi kinh nghiệm các cơ sở đào tạo luật nước ngoài về tự chủ đại học và quản trị đại học hiện đại, mặt khác phải cạnh tranh với các cơ sở đào tạo luật trong khu vực và trên thế giới để thu hút người học. Xu hướng hội nhập quốc tế sâu rộng cho thấy có sự giao thoa giữa các truyền thống pháp luật khác nhau, vì thế việc hợp tác, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau giữa các cơ sở đào tạo luật trên thế giới ngày càng trở nên cấp thiết.

Trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế, các đối tác nước ngoài có xu hướng lựa chọn các cơ sở đào tạo luật lớn có uy tín như Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, là các trường có ưu thế và kinh nghiệm trong trao đổi, hợp tác về học thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo với nước ngoài để hợp tác phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học pháp lý. Với đội ngũ các nhà khoa học được đào tạo bài bản ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, các nước phát triển như Mỹ, Anh, Úc, Đức, Pháp, Thụy Điển, Nhật Bản... cùng với mạng lưới hợp tác quốc tế của các đối tác đến từ các khu vực khác nhau trên thế giới, Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh sẵn sàng đáp ứng được các nhu cầu hợp tác quốc tế nêu trên.



## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔNG THỂ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg NGÀY 04/4/2013 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. Những kết quả đạt được

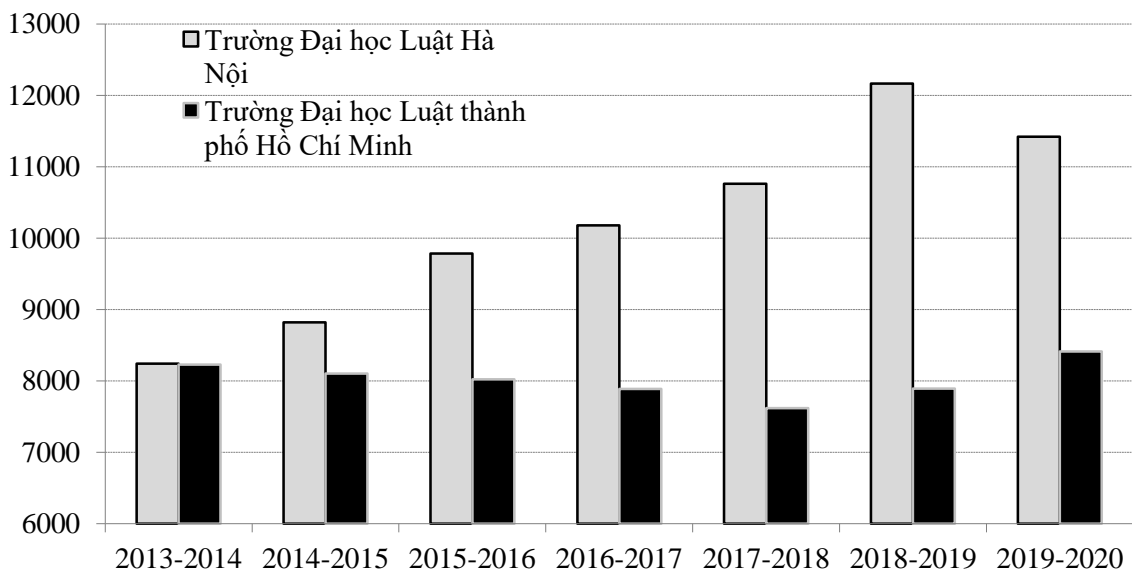
Từ năm 2013 đến nay, việc thực hiện Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ đã đạt được nhiều kết quả tích cực như sau:

#### 1.1. Về mở rộng quy mô kết hợp nâng cao chất lượng đào tạo luật

##### 1.1.1. Về mở rộng quy mô đào tạo

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2020, quy mô đào tạo của hai Trường đã không ngừng được mở rộng. Đến năm 2020, tổng quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội khoảng trên 15.000 sinh viên, trong đó quy mô sinh viên chính quy văn bằng 1 là 9.075, văn bằng 2 là 2.346, hệ vừa làm vừa học là 3.220, học viên cao học là 826 và nghiên cứu sinh là 168. Tổng quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 12.500 sinh viên với 7.557 sinh viên chính quy văn bằng 1, 1.856 sinh viên văn bằng 2, 2.997 sinh viên hệ vừa làm vừa học, 1.041 học viên cao học và 89 nghiên cứu sinh.

Đối chiếu với mục tiêu của Quyết định số 549/QĐ-TTg: Quy mô đào tạo thực tế sinh viên chính quy của Trường Đại học Luật Hà Nội đạt 60,1% và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đạt khoảng 52,6%.



Biểu đồ Quy mô đào tạo hệ chính quy của hai Trường giai đoạn 2013 - 2020

##### 1.1.2. Về phát triển chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo

- Trường Đại học Luật Hà Nội đã mở mới 03 mã ngành: Luật Thương mại quốc tế, Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành tiếng Anh pháp lý), Luật Kinh tế. Đồng

thời, Trường đã ban hành chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng và chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo cử nhân luật văn bằng 2 cho cán bộ pháp chế các bộ, ngành, doanh nghiệp nhà nước. Trong thời gian qua, Trường tiếp tục đầu tư mạnh mẽ, đào tạo mũi nhọn, khẳng định thế mạnh về các ngành lý luận cơ bản trong đào tạo sau đại học như: Bộ máy nhà nước, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính, Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự, Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự với số lượng học viên đăng ký vào các chuyên ngành ngày càng gia tăng. Đặc biệt, Trường Đại học Luật Hà Nội đã xây dựng chương trình liên kết đào tạo trình độ cử nhân với Đại học Arizona, Hoa Kỳ, đảm bảo chất lượng sinh viên ra trường đáp ứng yêu cầu quốc tế.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã mở mới 02 ngành đào tạo ở trình độ đại học: Ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn pháp lý) và Luật thương mại quốc tế; 01 ngành Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự ở trình độ tiến sĩ. Trong thời gian qua, Trường đã tập trung phát triển Chương trình đào tạo cử nhân Luật chất lượng cao với 04 nhóm chuyên ngành, trong đó nhóm chuyên ngành Hành chính - Tư pháp được xác định là chương trình mũi nhọn khẳng định thế mạnh duy nhất và vượt trội so với các cơ sở đào tạo ngành Luật khác trong khu vực phía Nam.

*ĐỐI CHIẾU VỚI MỤC TIÊU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg:* Hai Trường đã mở các ngành đào tạo mới, rà soát, chỉnh lý hoặc ban hành mới các chương trình đào tạo đang áp dụng, trong đó tăng cường kiến thức thực tiễn, kỹ năng ngoại ngữ, tin học. Các ngành được đào tạo mới này đều có khả năng thu hút người học. Mục tiêu đến năm 2020 có 01 đến 02 chuyên ngành đào tạo đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực vẫn chưa đạt được nhưng các chương trình đào tạo của hai Trường đều khẳng định được vị thế của mình trong hoạt động đào tạo luật trên cả nước.

### *1.1.3. Về rà soát, chỉnh lý hệ thống giáo trình*

Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên rà soát, cập nhật kiến thức mới và chỉnh lý hệ thống giáo trình hiện có, bước đầu đã chuẩn hóa được nội dung và sự tương thích giữa giáo trình của các môn học. Cụ thể như sau:

- Trường Đại học Luật Hà Nội là một trong những cơ sở có nguồn học liệu về luật học phong phú, đa dạng, được người học của các cơ sở đào tạo luật trong cả nước khai thác, sử dụng. Trường đã tổ chức biên soạn và đưa vào sử dụng hệ thống giáo trình đại học của toàn bộ các môn học bắt buộc và một số môn học tự chọn với hơn 60 đầu giáo trình. Trong giai đoạn 2013-2020, Trường Đại học Luật Hà Nội đã biên soạn mới 14 giáo trình, tái bản 214 lượt giáo trình. Trường đã số hóa và đưa ra phục vụ 3.862 đầu tài liệu số bao gồm giáo trình, luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, Tạp chí Luật học... Nhà trường đã xuất bản hàng chục tài liệu dịch từ tiếng nước ngoài sang Tiếng Việt.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xây dựng mới và rà soát, sửa đổi 15 chương trình đào tạo và phát hành trên 63 giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo, sách tình huống cho toàn bộ môn học/học phần bắt

buộc trong chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học. Ngoài ra, giai đoạn này, Nhà trường đã chủ trì biên soạn 21 tập bài giảng và 01 sách tình huống sử dụng cho các môn học thuộc chương trình đào tạo luật. Đồng thời, Nhà trường đã dịch sang tiếng Anh 03 giáo trình, dịch sách tham khảo sang tiếng Việt 02 sách và sách chuyên khảo với trên 500 tên sách.

*Đối chiếu với mục tiêu của Quyết định số 549/QĐ-TTg:* Về cơ bản, hai Trường đã thực hiện tốt công tác rà soát, chỉnh lý giáo trình cho chương trình đào tạo ngành luật trình độ cử nhân nhưng với trình độ thạc sĩ thì việc biên soạn giáo trình chưa thực hiện được.

#### *1.1.4. Về phát triển các hình thức đào tạo, bồi dưỡng*

Qua hơn 07 năm thực hiện Quyết định số 549/QĐ-TTg, hai Trường đã phát triển các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo đặt hàng của các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự ở những khu vực khó khăn về nhân lực pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu chuẩn hóa cán bộ phục vụ công cuộc cải cách tư pháp. Trên cơ sở đó, hai Trường đã xây dựng và tổ chức đào tạo liên thông đại học luật, mở các lớp đại học vừa làm vừa học. Đặc biệt, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tiến hành tuyển sinh đối với Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật cho cán bộ pháp chế các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước và Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học.

*Đối chiếu với mục tiêu của Quyết định số 549/QĐ-TTg:* Nhờ có Quyết định số 549/QĐ-TTg, hai Trường đã phát triển, mở rộng được những hình thức đào tạo, bồi dưỡng mới, góp phần đa dạng hóa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng nhu cầu của các bộ, ngành cũng như nhu cầu xã hội.

#### *1.1.5. Chuẩn hóa và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên*

Trong những năm qua, hai Trường đều đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ với mục tiêu sinh viên có thể sử dụng được cả 04 kỹ năng theo chuẩn ngoại ngữ đầu ra, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng. Tỷ lệ sinh viên đủ điều kiện về ngoại ngữ để tốt nghiệp và được nhận bằng đúng thời hạn không ngừng tăng cao, từ 69,4 % vào năm 2013 lên 72,4% vào năm 2020 đối với Trường Đại học Luật Hà Nội và từ 53,1% vào năm 2013 lên 80,13% vào năm 2020 đối với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ khá đầy đủ, hiện đại.

*Đối chiếu với mục tiêu của Quyết định số 549/QĐ-TTg:* Trình độ ngoại ngữ của sinh viên trong những năm qua đã được cải thiện và dần đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

## **1.2. Về tăng cường hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học pháp lý**

### *1.2.1. Về hoạt động nghiên cứu khoa học*

Hai Trường đều chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học cho giảng viên, sinh viên. Cụ thể:

- Từ năm 2013 đến năm 2020, Trường Đại học Luật Hà Nội đã thực hiện và nghiệm thu 212 đề tài cấp cơ sở; 25 đề tài cấp Bộ và 03 đề tài, đề án cấp Nhà nước; tổ chức 330 hội thảo và tọa đàm các cấp, trong đó có 25 hội thảo quốc tế. Trường đã có 08 bài báo ISI/SCOPUS (Q2), 22 bài báo đăng tạp chí nước ngoài có ISSN và phản biện độc lập, 11 chương sách bằng tiếng nước ngoài được xuất bản bởi nhà xuất bản nước ngoài có uy tín; gần 300 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có uy tín, trong danh mục các tạp chí có tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước mỗi năm.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện 90 đề tài cấp cơ sở, 12 đề tài cấp Bộ và 01 đề án cấp Nhà nước. Trong thời gian từ năm 2013 đến nay, Trường đã tổ chức được 57 hội thảo và tọa đàm cấp trường, trong đó có hơn 20 hội thảo quốc tế, chưa tính đến các hội thảo và tọa đàm cấp khoa được tổ chức thường xuyên. Tính đến nay, nhà trường có hơn 31 bài báo đăng trên các chuyên san về pháp luật của nước ngoài, trong đó có 01 bài thuộc danh mục ISI và 07 bài đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus.

*ĐỐI CHIẾU VỚI MỤC TIÊU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg:* Trong những năm qua, số lượng các đề tài, bài viết nghiên cứu khoa học của hai Trường đều gia tăng cả về số lượng và chất lượng cũng như hướng đến các nghiên cứu khoa học mang tầm quốc tế.

*1.2.2. Về sắp xếp, tăng cường chất lượng, hiệu quả tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn*

- Trường Đại học Luật Hà Nội đã phát triển Viện Luật so sánh trên cơ sở Trung tâm Luật so sánh và thành lập Trung tâm đào tạo và nghiên cứu pháp luật Nhật Bản, Trung tâm pháp luật Đức góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Trung tâm Tư vấn pháp luật là nơi thực hành nghề luật của sinh viên và thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật theo nhu cầu xã hội.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Trung tâm Tư vấn pháp luật, Trung tâm Nghiên cứu pháp luật nước ngoài và quyền công dân, Trung tâm Sở hữu trí tuệ.

*ĐỐI CHIẾU VỚI MỤC TIÊU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg:* Hoạt động của các Viện, Trung tâm thuộc hai Trường đã góp phần thúc đẩy, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo của hai Trường.

### **1.3. Về phát triển đội ngũ giảng viên**

- Trường Đại học Luật Hà Nội: So với năm 2013 (273 giảng viên cơ hữu, trong đó có 02 giáo sư, 15 phó giáo sư, 73 tiến sĩ, 109 thạc sĩ, 74 cử nhân), đến năm 2020 số lượng giảng viên cơ hữu của Trường đã tăng 16% với 318 giảng viên cơ hữu (gồm có 03 giáo sư, 37 phó giáo sư, 92 tiến sĩ, 182 thạc sĩ, 4 cử nhân). Như vậy, năm 2020 Trường đạt 98,7% giảng viên có trình độ sau đại học và 42% giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và giảng viên chính; số lượng giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ tăng gấp 2 lần so với năm 2013. Trường hiện có 232

giảng viên thỉnh giảng (gồm 16 giáo sư, 58 phó giáo sư, 132 tiến sĩ và 26 thạc sĩ). Trường có khoảng 53 giảng viên có thể giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Đức.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh: So với năm 2013 (214 giảng viên cơ hữu, trong đó có 49 tiến sĩ và 144 thạc sĩ), đến năm 2020 số lượng giảng viên cơ hữu tăng 29% với 275 giảng viên cơ hữu (gồm 17 phó giáo sư, 55 tiến sĩ, 190 thạc sĩ và 13 cử nhân). Như vậy, năm 2020 Trường đạt 95,6% giảng viên có trình độ sau đại học và 26% giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và giảng viên chính. Trường có 15 giảng viên thỉnh giảng (gồm có 03 phó giáo sư, 04 tiến sĩ, 08 thạc sĩ); khoảng 30 giảng viên có thể giảng dạy bằng ngoại ngữ.

*ĐỐI CHIẾU VỚI MỤC TIÊU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg:* Đến nay, số lượng giảng viên của hai Trường chưa đạt 1.400 giảng viên như yêu cầu của Quyết định số 549/QĐ-TTg. Chất lượng của đội ngũ giảng viên hiện nay đạt trên 90% giảng viên có trình độ sau đại học so với tổng số giảng viên cơ hữu hiện có của từng trường. Số lượng giảng viên có thể giảng dạy bằng ngoại ngữ đã tăng hơn nhiều so với trước khi có Quyết định số 549/QĐ-TTg nhưng chưa đạt số lượng như mục tiêu của Đề án.

#### **1.4. Về tập trung phát triển cơ sở vật chất để phục vụ giảng dạy**

##### **1.4.1. Về xây dựng cơ sở vật chất**

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Song song với việc cải tạo, nâng cấp trụ sở số 87 Nguyễn Chí Thanh để đáp ứng được nhu cầu dạy và học, Trường đã được bổ sung cơ sở vật chất Phân hiệu của Trường tại tỉnh Đắk Lắk (trước đây là Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột) và tiến hành giai đoạn 1 của Dự án xây dựng cơ sở 2 tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2016 đến nay. Giai đoạn 1 của Dự án với tổng kinh phí dự kiến 907 tỷ, đã giải ngân đến hết năm 2020 là 518,4 tỷ (tổng dự toán dự án 1.798,3 tỷ đồng).

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh: Song song với việc cải tạo cơ sở vật chất tại cơ sở Nguyễn Tất Thành và Bình Triệu, Trường đã triển khai Dự án xây dựng Trường tại phường Long Phước, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến nay công tác giải phóng mặt bằng đang gặp khó khăn dẫn đến việc triển khai thực hiện Dự án xây dựng bị chậm tiến độ.

*ĐỐI CHIẾU VỚI MỤC TIÊU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg:* Quyết định số 549/QĐ-TTg đã mang lại cho hai Trường đã sự quan tâm đầu tư, tạo điều kiện tập trung các nguồn lực đặc biệt để phát triển cơ sở vật chất hiện đại, phù hợp với vị thế của trường trọng điểm về đào tạo pháp luật. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của hai Trường chưa được mở rộng, việc đầu tư xây dựng gặp khó khăn trong vấn đề kinh phí và giải phóng mặt bằng.

##### **1.4.2. Về trang thiết bị dạy và học**

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Trường đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý thư viện, thay thế phần mềm thư viện điện tử Libol 6.0 bằng giải pháp phần mềm thư viện tích hợp thư viện điện tử, thư viện số KIPOS triển khai xây dựng

thư viện số từ năm 2017, đã số hóa và đưa ra phục vụ 9.004 đầu tài liệu gồm giáo trình, luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo, Tạp chí Luật học, tài liệu truy cập mở. Trong giai đoạn 2013-2020, thư viện Trường đã bổ sung, thu thập 6.211 đầu tài liệu (54.153 cuốn sách các loại); tăng cường nguồn tài liệu điện tử phục vụ nghiên cứu và đào tạo, duy trì quyền truy cập cơ sở dữ liệu trực tuyến Heinonline, Wetstlaw, bổ sung sách điện tử. Mở rộng hợp tác, kết nối với thư viện của 05 cơ sở đào tạo luật như Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế-Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh: Trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý vật chất, quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng như đẩy mạnh đầu tư các thiết bị phục vụ tổ chức hội họp, hội thảo, giảng dạy trực tuyến. Trường triển khai thư viện số từ năm 2019 với hơn 5.800 nguồn tài liệu gồm khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, bài trích tạp chí, công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên. Phần mềm quản lý thư viện Libol 6.0 thường xuyên được bảo trì và nâng cấp phù hợp với tình hình thực tế, dữ liệu trong phần mềm hiện nay lên đến 20.948 nhan đề tài liệu.

*ĐỐI CHIẾU VỚI MỤC TIÊU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-TTg:* Hai Trường đã đầu tư đầy đủ trang thiết bị cho hệ thống phòng học, giảng đường, hội trường, thư viện để phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và triển khai áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Trường một cách toàn diện.

### **1.5. Về tăng cường hợp tác, trao đổi trong đào tạo cán bộ pháp luật**

#### **1.5.1. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo trong nước**

Trong thời gian qua, hai Trường đã ký kết Thỏa thuận hợp tác để có cơ sở cho việc hỗ trợ, trao đổi, chia sẻ trong đào tạo cán bộ pháp luật; phối hợp trong việc chuẩn hóa một số nội dung trong chương trình đào tạo của hai Trường, đi đến thừa nhận tín chỉ đào tạo của nhau tạo thuận lợi cho người học; sử dụng chung một số giáo trình, tài liệu học tập và một số nguồn thư viện điện tử, trao đổi giảng viên, sinh viên trên các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học... Trường Đại học Luật Hà Nội hiện đang giữ vai trò dẫn dắt Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam trong khi Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh giữ vững vai trò là đầu tàu trong công tác đào tạo luật ở các tỉnh phía Nam. Hai Trường đã đào tạo nhiều giảng viên chất lượng và cung cấp giáo trình, nguồn học liệu cho các cơ sở đào tạo luật khác trên cả nước.

#### **1.5.2. Tăng cường hợp tác quốc tế**

- Trường Đại học Luật Hà Nội đã có quan hệ hợp tác với 34 cơ sở đào tạo, nghiên cứu và tổ chức khác của nước trên thế giới. Từ năm 2013 đến năm 2020, Trường đã ký kết 19 Thỏa thuận hợp tác/Bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác nước ngoài và có những hoạt động hợp tác trở thành thường niên. Tích cực thực hiện những hoạt động nhằm quốc tế hóa chương trình đào tạo của Trường thông qua việc đưa vào chương trình giảng dạy tối thiểu ở mức 20% các môn học bằng

tiếng Anh đối với chương trình cử nhân ngành Luật chất lượng cao, nhiều môn trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế; triển khai một số khóa học ngắn hạn bằng tiếng Anh dành cho sinh viên nước ngoài... Trường cũng triển khai chương trình trao đổi sinh viên với các đối tác nước ngoài theo học kỳ, khóa học hoặc kỳ nghiên cứu ngắn hạn và thực hiện công nhận tín chỉ của nhau.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã có quan hệ hợp tác với 34 cơ sở đào tạo và hành nghề luật trên thế giới. Trường đã ký 10 Thỏa thuận hợp tác/Bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác nước ngoài. Nội dung các thỏa thuận hợp tác, bản ghi nhớ hợp tác tập trung vào các vấn đề về trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên; phối hợp tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu khoa học; phối hợp xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, thực hiện các dự án nghiên cứu chung. Trong các chương trình này, nhà Trường đã nâng tổng số môn học được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài lên 43 môn, trong đó có 29 môn bằng tiếng Anh, 07 môn bằng tiếng Nhật và 07 môn bằng tiếng Pháp.

*Đối chiếu với mục tiêu của Quyết định số 549/QĐ-TTg:* Hoạt động hợp tác của hai Trường có những khởi sắc hơn so với thời gian trước đó, đặc biệt là đã có những chủ trương và hướng đi đúng đắn để giúp hai Trường có cơ hội tiệm cận các tiêu chuẩn chung trong chương trình đào tạo ở tầm vóc quốc tế, từ đó nâng cao được chất lượng đào tạo cho các sinh viên trong nước và thu hút ngày càng nhiều sinh viên quốc tế đến trường học tập.

## **2. Đánh giá chung**

### **2.1. Những mục tiêu đã đạt được**

Từ khi Quyết định số 549/QĐ-TTg được thực hiện, hai Trường đã được hưởng những lợi ích to lớn như sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, sự phối hợp của các Bộ, ngành thông qua việc triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp được nêu trong Đề án tổng thể. Hai Trường đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt, mặc dù còn khó khăn, thách thức, song hai Trường đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Quyết định số 549/QĐ-TTg và đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Từng bước mở rộng quy mô, chú trọng hoàn thiện giáo trình, đổi mới phương pháp đào tạo, tăng cường tính thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học có nhiều chuyển biến tích cực, đã tập trung phục vụ trực tiếp cho việc triển khai Đề án trường trọng điểm, một số hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu của đất nước được hai Trường quan tâm nghiên cứu có giá trị, có tính lan tỏa trong xã hội.

- Công tác phát triển đội ngũ giảng viên ngày càng được tăng cường, chất lượng nâng cao rõ rệt và có nhiều chính sách để đảm bảo và thu hút người tài.

- Cơ sở vật chất được nâng cấp và đầu tư xây dựng với tổng kinh phí lớn, đặc biệt là các trang thiết bị liên quan đến công tác giảng dạy, học tập, góp phần

giúp hai Trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, phục vụ tốt cho nhiệm vụ đào tạo luật trong tương lai.

- Hợp tác, trao đổi trong đào tạo cán bộ pháp luật ở trong nước và ngoài nước được tăng cường và mở rộng, đa dạng, phong phú, thiết thực.

Có thể thấy, Quyết định số 549/QĐ-TTg đã trở thành đòn bẩy tạo động lực cho hai Trường nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường năng lực thực tiễn cũng như kỹ năng cho sinh viên và tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn cán bộ pháp luật cho đất nước phục vụ công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền.

## **2.2. Tôn tại, hạn chế và nguyên nhân của tôn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, so với yêu cầu của Quyết định số 549/QĐ-TTg, việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn như:

### **2.2.1. Tôn tại, hạn chế**

- Việc mở rộng quy mô đào tạo chưa đạt mục tiêu đã xác định trong Quyết định số 549/QĐ-TTg; chất lượng đào tạo của hai Trường tuy ổn định và được đánh giá cao hơn so với các cơ sở đào tạo luật khác nhưng chưa có chuyển biến mang tính đột phá so với yêu cầu của cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của hai Trường chưa có tính ứng dụng cao; tiềm năng nghiên cứu khoa học của hai Trường chưa được khai thác tốt, chưa đa dạng, chưa hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh có tính dẫn dắt trong nghiên cứu khoa học. Số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước và cấp Bộ, các bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế còn ít, chưa tương xứng với năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, sinh viên của hai Trường.

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng chưa tương xứng với tiềm năng của đội ngũ, chưa được coi trọng để thực sự trở thành trụ cột thứ 3 trong hoạt động của hai Trường.

- Việc phát triển đội ngũ giảng viên còn gặp khó khăn, số lượng giảng viên còn thiếu so với yêu cầu của Quyết định số 549/QĐ-TTg và so với nhu cầu để mở rộng quy mô đào tạo của hai Trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập tuy đã được quan tâm, đầu tư trong thời gian gần đây nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa tương xứng với hai cơ sở hàng đầu của cả nước về đào tạo cán bộ pháp luật. Việc thực hiện dự án đầu tư cơ sở tại phường Long Phước, thành phố Thủ Đức của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh còn gặp nhiều khó khăn trong các thủ tục hành chính và bố trí vốn; tiến độ triển khai dự án cơ sở 2 của Trường Đại học Luật Hà Nội còn chậm.

- Hợp tác đào tạo luật giữa các cơ sở trong nước và hợp tác quốc tế còn hạn chế, chưa phát triển về chiều sâu. Hai Trường chưa có sự hợp tác một cách toàn diện và tận dụng thế mạnh của nhau để không ngừng nâng cao vị thế, vai trò dẫn dắt trong đào tạo luật tại hai miền đất nước.



### 2.2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

#### a. Nguyên nhân khách quan

- Quá trình xây dựng và phê duyệt Đề án tổng thể kéo dài từ năm 2005 đến năm 2013, dẫn đến thời gian thực hiện Đề án chỉ còn 07 năm và hai Trường khó có thể đạt được các mục tiêu theo yêu cầu của Đề án.

- Sự thay đổi trong chủ trương, chính sách pháp luật về tự chủ đại học, tinh gọn tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế được quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Luật Giáo dục đại học sửa đổi năm 2018 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và sửa đổi năm 2018... dẫn đến khó khăn nhất định cho hai Trường trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hiện nay, cả nước có tới 93 cơ sở đào tạo luật với cơ chế tuyển sinh linh hoạt, đầu vào không đồng đều, dẫn tới việc cạnh tranh trong tuyển sinh mà bỏ qua yếu tố chất lượng, trong khi đó hai Trường vẫn kiên trì với mục tiêu tăng quy mô đào tạo kết hợp nâng cao chất lượng. Vì vậy, mục tiêu mở rộng quy mô đào tạo của hai Trường chưa đạt được theo kỳ vọng.

- Chính sách, quy định về nghiên cứu khoa học đối với các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư kinh phí đúng mức dẫn đến việc triển khai gặp nhiều khó khăn, phần lớn kinh phí nghiên cứu từ nguồn ngân sách Nhà nước. Kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học chưa đạt tỷ lệ so với chỉ tiêu tại Quyết định số 549/QĐ-TTg.

- Hai dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 của hai Trường đều là những dự án có tổng mức đầu tư lớn, nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước được bố trí chưa đảm bảo, thủ tục đầu tư xây dựng phức tạp ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện Quyết định số 549/QĐ-TTg.

#### b. Nguyên nhân chủ quan

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký Đề án 549/QĐ-TTg chưa được duy trì theo định kỳ và hiệu quả còn ở mức độ khiêm tốn; thành viên của Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký thường xuyên thay đổi do đặc điểm của Ban Chỉ đạo là tổ chức liên ngành với thành viên là Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành và địa phương.

- Công tác phối hợp, chia sẻ giữa hai Trường trong thực hiện Quyết định số 549/QĐ-TTg còn hạn chế, chưa thật sự hiệu quả.

- Hai Trường chưa chủ động và quyết liệt trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 549/QĐ-TTg; chưa thực hiện nghiêm túc ý

kiến kết luận, chỉ đạo của Ban chỉ đạo; chế độ báo cáo chưa kịp thời, dẫn đến một số khó khăn, vướng mắc không kịp tháo gỡ.

- Đội ngũ giảng viên của hai Trường phải đảm đương khối lượng giảng dạy lớn, chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Các Trường chưa có giải pháp quyết liệt, hiệu quả để đa dạng hoá nguồn thu và tự chủ về tài chính, nguồn thu chủ yếu của Trường vẫn chủ yếu từ đào tạo sinh viên hệ chính quy và vừa làm vừa học.

- Cơ chế hợp tác trong và ngoài nước chưa được đổi mới theo hướng tích cực, chủ động, tự chủ, chưa đưa hoạt động hợp tác đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả trên cơ sở khai thác tiềm năng và thế mạnh mỗi bên, chưa đa dạng hóa các hình thức hợp tác.

### **III. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ CỦA VIỆC TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT**

#### **1. Cơ sở chính trị**

***1.1. Về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao phục vụ mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế***

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định: *Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh là một trong những nhiệm vụ cải cách tư pháp đến năm 2020... Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, đào tạo cán bộ nguồn của các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp; bồi dưỡng cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa*". Đội ngũ cán bộ pháp luật giữ vai trò nòng cốt trong việc thực hiện mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam theo Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, theo đó xác định *"cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu "then chốt" của công tác xây dựng Đảng về hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững"*.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định nhiệm vụ quan trọng về xây dựng, phát triển hệ thống pháp luật, trong đó có phát triển nguồn nhân lực với các nhiệm vụ *"Hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ*

*chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh; cải cách tư pháp, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật”; “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” là một trong 3 đột phá chiến lược nhằm thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030... Văn kiện cũng khẳng định nhiệm vụ “Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, trước hết là cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế”.*

Những định hướng trên hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật như Nghị quyết số 49-NQ/TW và Kết luận của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW với chủ trương xây dựng Đề án mới, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật. Cụ thể:

Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ quan trọng về công tác cán bộ là: “Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển chọn, bổ nhiệm các chức danh tư pháp, cán bộ làm việc trong các cơ quan tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực tư pháp, hỗ trợ tư pháp”; “Quan tâm xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành về tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp, luật sư đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật quốc tế để tham gia giải quyết các vụ việc tranh chấp có yếu tố nước ngoài, bảo vệ hiệu quả quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”.

Ngày 12/5/2021, Ban Nội chính Trung ương đã ban hành Thông báo số 22-TB/BNCTW thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương tại Phiên họp thứ 12 của Ban Chỉ đạo, trong đó có nội dung: “Đối với Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”: Tán thành việc tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường

*trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật. Do thời gian thực hiện của Đề án chỉ đến năm 2020 nên cùng với việc tiếp tục thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đề án đặt ra nhưng chưa thực hiện được, Bộ Tư pháp cần phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng Đề án mới trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt nhằm tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật... Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương có cơ chế hỗ trợ về mặt bằng xây dựng trụ sở, ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho đào tạo và có chính sách cho phép hai Trường được linh hoạt trong việc thu học phí”.*

Công văn số 7427/VPCP-PL ngày 13/10/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh xác định: *“Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng đề án mới nhằm tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong Quý IV năm 2021.”*

## **1.2. Về chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo và tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập**

Về đổi mới giáo dục đại học, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định chủ trương đổi mới giáo dục đại học *“tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế”*. Đây là định hướng quan trọng cho việc đổi mới toàn diện hệ thống các cơ sở đào tạo và công tác giáo dục, đào tạo đại học ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã đặt ra mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao: *“Đối với giáo dục đại học:... Nhà nước tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các trường đại học công lập ở một số lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế”*.

Việc tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học

Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo Nghị quyết số 49-NQ/TW và Quyết định số 549/QĐ-TTg hoàn toàn phù hợp với những quan điểm, định hướng nêu trên.

### ***1.3. Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới***

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới đã xác định nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Việc tập trung xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, hai cơ sở đào tạo công lập có bề dày truyền thống, uy tín trong đào tạo, nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật sẽ góp phần thực hiện nhiệm vụ quan trọng trên.

## **2. Cơ sở pháp lý**

Việc xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trở thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật phải căn cứ vào Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục đại học và đơn vị sự nghiệp công lập.

Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã quy định quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học, theo đó cơ sở giáo dục đại học tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở giáo dục đại học. Chính sách của Nhà nước là *"Phát triển giáo dục đại học để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước... Ưu tiên đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo mang tầm khu vực, quốc tế và cơ sở đào tạo giáo viên chất lượng cao; phát triển một số ngành đặc thù, cơ sở giáo dục đại học có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước... Thu hút, sử dụng và đãi ngộ thích hợp để nâng cao chất lượng giảng viên; chú trọng phát triển*

*đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, giáo sư đầu ngành trong cơ sở giáo dục đại học... Khuyến khích, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế nhằm phát triển giáo dục đại học Việt Nam ngang tầm khu vực và thế giới”<sup>3</sup>.*

Bên cạnh các quy định trên, tổ chức và hoạt động của hai Trường còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập, các quy định về quản lý, sử dụng viên chức, quản lý tài chính, tài sản, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác như Luật Viên chức (sửa đổi), Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 15/8/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Do hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, phổ biến pháp luật, một số văn bản pháp luật điều chỉnh hoặc có tác động đến hoạt động của hai Trường như Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Phổ biến, Giáo dục pháp luật; Luật Trợ giúp pháp lý; Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về Tư vấn pháp luật...

Các chủ trương, văn bản trên đây là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng về định hướng, nội dung xây dựng Đề án “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trở thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật*”.

## **Phần thứ hai**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT**

#### **I. QUAN ĐIỂM**

**1. Bám sát các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, đào tạo nguồn nhân lực pháp luật phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế**

Việc xây dựng và thực hiện Đề án “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật*” phải đảm bảo bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế; về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Việc xây dựng và thực hiện Đề án cần phải đảm bảo tuân thủ các quy định chung của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, với các cơ sở

<sup>3</sup> Điều 12 Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

giáo dục đại học nói riêng; phải vận dụng các cơ chế, nguồn lực hiện có được quy định trong các văn bản của các cấp có thẩm quyền, đồng thời nghiên cứu vận dụng các chính sách, xác định cơ chế đặc thù, áp dụng thí điểm để tạo điều kiện thuận lợi cho hai Trường có thể bứt phá về quy mô và chất lượng, trở thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao phó.

## **2. Kế thừa những kết quả đạt được của Đề án tổng thể theo Quyết định số 549/QĐ-TTg, tiếp tục những mục tiêu còn phù hợp, đề xuất những mục tiêu mới và giải pháp thực hiện trong bối cảnh mới**

Việc xây dựng các mục tiêu và giải pháp của Đề án mới cần dựa trên việc đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ những kết quả có giá trị kế thừa của những mục tiêu trong Quyết định số 549/QĐ-TTg. Đồng thời, xây dựng Đề án mới phải dựa trên việc đánh giá đầy đủ những điểm chưa phù hợp, khó khả thi của những mục tiêu, nhiệm vụ trong Quyết định số 549/QĐ-TTg làm cơ sở để điều chỉnh mục tiêu sát thực hơn, có tính khả thi trong điều kiện, tình hình mới. Những giải pháp phải có tính sáng tạo, đột phá và cần tính toán đầy đủ các điều kiện đảm bảo thực hiện trên thực tế, đặc biệt là vấn đề con người, các yếu tố hội nhập quốc tế và chuyển đổi số cần được ứng dụng triệt để.

## **3. Xây dựng lộ trình cụ thể, đúng trọng tâm, trọng điểm và định hướng phát triển trong từng giai đoạn với sự đầu tư của Nhà nước và xã hội**

Quan điểm xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trung tâm về đào tạo, nghiên cứu khoa học và truyền bá tư tưởng pháp lý đã có từ những ngày đầu thành lập Trường (từ năm 1979) đến nay<sup>4</sup>. Chủ trương xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật chính là sự kế thừa, tiếp nối quan điểm trên và phát triển những nhiệm vụ hiện nay của hai Trường ở quy mô, tầm vóc cao hơn. Yếu tố then chốt quyết định thành công của Đề án là phải xây dựng được những mục tiêu cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện hiện tại và tiềm năng phát triển của hai Trường trong tương lai, phù hợp với những tiêu chí của trường trọng điểm. Các mục tiêu định hướng cho việc xác định rõ nhiệm vụ phát triển trên từng mặt hoạt động và trong từng giai đoạn, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp hữu hiệu để huy động và tranh thủ tối đa mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước cho sự đầu tư phát triển của hai Trường.

## **4. Tham khảo kinh nghiệm đào tạo về pháp luật của các nước tiên tiến trên thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam để nâng tầm chất lượng đào tạo pháp luật đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế**

Mô hình đào tạo luật của các nước trên thế giới rất đa dạng và thường có sự khác biệt về phương thức tổ chức, chương trình, phương pháp đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh những khác biệt, mô hình đào tạo luật của các nước có những đặc điểm chung sau đây: *Thứ nhất*, ở các nước tiên tiến, nghề luật được xã hội

<sup>4</sup> Phát biểu của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại lễ khai giảng đầu tiên của Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội). Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh sau này phát triển trên cơ sở Phân hiệu của Trường Đại học Luật Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

coi trọng, có nhu cầu lớn và những người học luật có cơ hội nghề nghiệp tốt, nhiều lãnh đạo cấp cao của các quốc gia là người được đào tạo luật<sup>5</sup>. Thứ hai, đào tạo luật là lĩnh vực khó và phức tạp, do vậy đối tượng người học được chọn lựa rất kỹ với những yêu cầu cao hơn so với nhiều ngành khác; quy trình đào tạo luật thường chặt chẽ, khắt khe với đòi hỏi cao hơn về chất lượng<sup>6</sup>. Thứ ba, mỗi quốc gia có nhiều cơ sở đào tạo luật nhưng chỉ có một số cơ sở uy tín nhất theo kết quả xếp hạng hằng năm, trong đó có các tiêu chí như đội ngũ giảng viên cơ hữu, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo<sup>7</sup>... Thứ tư, tự chủ đại học được áp dụng ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng cơ sở đào tạo luật thường được chủ động sử dụng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng từ các trường đại học khác, các cơ quan thực tiễn hoặc các chuyên gia quốc tế, các chính khách... nhằm khai thác tối đa chất xám; chương trình đào tạo luật hiện đại, gắn với nhu cầu xã hội, nội dung chương trình linh hoạt, đa dạng và thường xuyên được cập nhật, chú trọng tính liên thông và liên ngành, tài liệu tham khảo đa dạng, các phương pháp dạy và học tích cực lấy người học làm trung tâm... Thứ năm, hầu hết các cơ sở đào tạo luật lớn của các nước cũng đồng thời là các trung tâm nghiên cứu, trung tâm tư vấn chính sách và phản biện có uy tín trong lĩnh vực pháp luật<sup>8</sup>. Thứ sáu, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, công tác đào tạo luật ở nhiều nước trên thế giới cũng đang được cải tổ để thích ứng với sự thay đổi của tình hình trong nước và quốc tế.

Kinh nghiệm quốc tế trên đây sẽ là những tham khảo hữu ích trong việc xây dựng và phát triển hai Trường thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật. Tuy nhiên, việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế phải có chọn lọc, những kinh nghiệm được lựa chọn không chỉ hữu ích, mà còn phải phù hợp với điều kiện của Việt Nam để có thể triển khai trên thực tế.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trở thành các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm quốc gia đào tạo cán bộ về pháp luật; trung tâm nghiên cứu và truyền bá pháp lý hàng đầu của Việt Nam; có vai trò dẫn dắt trong hệ thống các cơ sở đào tạo luật của cả nước, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.

Nhà nước tiếp tục tập trung nguồn lực xây dựng hai Trường thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, có đội ngũ cán bộ, giảng viên vững mạnh; hệ thống chương trình, phương pháp đào tạo tiên tiến; cơ sở vật

<sup>5</sup> Tổng thống Liên bang Nga V. Putin, Cựu Tổng thống Hoa Kỳ B. Clinton, B. Obama, Cố Chủ tịch Cuba F. Castro...

<sup>6</sup> Ở Hoa Kỳ chỉ có người đã có một bằng đại học mới được học luật, ở Anh các trường luật thường tuyển những người đạt toàn điểm A tốt nghiệp phổ thông. Điểm tuyển sinh học ngành luật thường rất cao ở các nước.

<sup>7</sup> Xem: <https://www.usnews.com/best-graduate-schools/top-law-schools/law-rankings> (Hoa Kỳ); <https://www.timeshighereducation.com/student/best-universities/best-universities-uk-law-degrees> (Anh); <https://www.timeshighereducation.com/student/best-universities/best-universities-law-degrees-australia> (Úc)...

<sup>8</sup> Đi đầu trong lĩnh vực này là Trường Luật, Đại học Harvard (Hoa Kỳ); Trường Luật, Đại học Quốc gia Úc.



chất kỹ thuật, trang thiết bị, cơ sở thực hành và thư viện, trung tâm học liệu hiện đại: có mô hình quản trị tiên tiến trên nền tảng ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và chuyên đổi số; tạo chuyên biến mạnh về quy mô, chất lượng đào tạo pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý chất lượng cao và có tầm ảnh hưởng; cung cấp nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp và toàn xã hội nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025**

Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu:

#### *2.1.1. Về đào tạo*

Tiếp tục duy trì vị thế của hai Trường là các cơ sở hàng đầu Việt Nam về đào tạo nguồn nhân lực pháp luật; tạo chuyên biến mạnh về chất lượng đào tạo, đảm bảo các tiêu chí về đánh giá chất lượng đào tạo, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực. Đến năm 2025, tổng quy mô của hai Trường là khoảng 36.000 sinh viên. Mở rộng quy mô văn bằng hai, thạc sĩ, tiến sĩ với mức tăng 10%/năm, có một số chuyên ngành trọng điểm mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu của Việt Nam và quốc tế. Quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội là 19.000 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đến năm 2025 không quá 25. Quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh là 17.366 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Mỗi năm, mỗi Trường cung cấp ổn định khoảng 3.500 đến 4.000 cử nhân hệ chính quy, thạc sĩ và tiến sĩ luật, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực pháp luật phục vụ mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

#### *2.1.2. Về nghiên cứu khoa học*

Tiếp tục duy trì vị thế của những cơ sở đào tạo luật hàng đầu mang tính dẫn dắt trong hệ thống cơ sở đào tạo nghiên cứu khoa học pháp lý gắn với nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng nghiên cứu cơ bản có chiều sâu, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng; tăng cường chất lượng, số lượng các sản phẩm khoa học và công bố quốc tế; phát triển các nhóm nghiên cứu; nâng cao khả năng tự chủ, hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ.

Đến năm 2025, hai Trường phấn đấu có 100% giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, 75% giảng viên có trình độ tiến sĩ chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài, đề án khoa học công nghệ các cấp; công bố ít nhất 100 bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới; bình quân mỗi năm trong giai đoạn thực hiện 10-20 đề tài cấp quốc gia hoặc cấp Bộ, cấp tỉnh, ít nhất 01-02 nghiên cứu hợp tác với các đối tác quốc tế, tổ chức 09 hội thảo quốc gia, quốc tế, xuất bản khoảng 20 sách chuyên khảo.

### *2.1.3. Về phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng*

Tiếp tục duy trì là cơ sở đào tạo luật có uy tín trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, tăng số lượng vụ việc tư vấn 15%/năm, trong đó, có 20-30% là miễn phí.

Đến năm 2025, số vụ, việc tư vấn cho khách hàng ở các lĩnh vực pháp luật tối thiểu của hai Trường là 500 vụ, việc/năm; số lượt giảng viên, chuyên viên và tương đương, sinh viên tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý từ 500 lượt/năm. Tổ chức định kỳ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật miễn phí cho các đối tượng khác nhau, mỗi năm ít nhất có 30 - 40 chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới các hình thức khác nhau.

### *2.1.4. Về nhân lực và tổ chức bộ máy*

Đến năm 2025, hai Trường phấn đấu hoàn chỉnh tổ chức bộ máy có lực lượng cán bộ lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu quản lý trường trọng điểm, cụ thể:

Trường Đại học Luật Hà Nội có đội ngũ giảng viên cơ hữu khoảng 450 người, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 350 người. Trong đó, mỗi Trường có tối thiểu 40% giảng viên có trình độ tiến sĩ, khoảng 20-30% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư, tối thiểu 30% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu, trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; đội ngũ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực chuyên môn, hội nhập quốc tế từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Trường thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; ít nhất 70% lãnh đạo cấp phòng trở lên có thể sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài; 50% đội ngũ viên chức có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đông đảo, có chất lượng là các nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn có uy tín, trình độ, kinh nghiệm là người Việt Nam định cư ở nước ngoài; người nước ngoài; các thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư, chuyên gia pháp luật đang công tác tại cơ quan Nhà nước, đơn vị hành chính - sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc các tổ chức hành nghề luật...; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật.

### *2.1.5. Về hợp tác trong nước và quốc tế*

Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt trong hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước và quốc tế. Đến năm 2025, hai Trường phấn đấu ký và triển khai 80 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài; ký ít nhất 40 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo trong nước, với các Bộ, Ngành, địa phương về hợp tác chuyên gia. Tăng số lượng giảng viên, chuyên gia nước ngoài đến làm việc, phấn đấu có 15 giảng viên nước ngoài đến làm việc tại Trường mỗi năm; tổ chức tối thiểu 20 chương trình trao đổi sinh viên/giảng viên mỗi năm. Mỗi trường chủ trì tổ chức ít nhất 01 cuộc thi phiên tòa tranh tụng quốc tế mỗi năm, tham gia ít nhất 03 cuộc thi tranh tụng giả định bằng tiếng Anh (ở cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế).

### *2.1.6. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin*

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất khang trang, hiện đại tại Cơ sở 2 của Trường Đại học Luật Hà Nội tại thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nâng cấp, cải tạo, hiện đại hóa cơ sở vật chất tại trụ sở chính ở Thủ đô Hà Nội và Phân hiệu của Trường tại tỉnh Đắk Lắk. Tiếp tục triển khai dự án xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức; dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại đường Nguyễn Hoàng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Cam Phúc Bắc, Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo và quản lý, nhằm đổi mới cách dạy, cách học, quản trị và quản lý dựa trên công nghệ số hướng tới cung cấp sản phẩm giáo dục chất lượng tốt, chi phí hợp lý và tiếp cận dễ dàng với mọi đối tượng người học.

- Về thư viện và tài liệu học tập, hai Trường có khoảng 30.000 tài liệu số, hướng tới phát triển thư viện số hiện đại, tăng cường sử dụng các tài liệu học tập và cơ sở dữ liệu điện tử tiên tiến hàng đầu trên thế giới; đến năm 2025 mở rộng hợp tác với tất cả các thư viện chuyên ngành luật hàng đầu ở Việt Nam và tối thiểu ba thư viện chuyên ngành các nước trong khu vực.

## **2.2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030**

### *2.2.1. Về đào tạo*

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các mục tiêu của giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các mục tiêu sau:

- Tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo cán bộ pháp luật, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực và quốc tế; không ngừng phát triển đa dạng chương trình đào tạo, các phương thức đào tạo; tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất về chất lượng đào tạo, từng bước vươn tầm khu vực và quốc tế. Tăng nhẹ quy mô đào tạo khoảng 49.000 (Trường Đại học Luật Hà Nội tăng quy mô khoảng 21.000, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 28.000) sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, trong đó chủ yếu tăng quy mô đào tạo các chương trình chất lượng cao, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đến năm 2030 không quá 20. Đến năm 2030, quy mô tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trung bình không thấp hơn 20% của quy mô tuyển sinh trong năm.

- Tạo được uy tín, danh tiếng trong đào tạo mũi nhọn của từng Trường; tiếp tục khẳng định thế mạnh đào tạo trong các lĩnh vực: bộ máy nhà nước, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Thương mại quốc tế, Luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hình sự và Luật Tố tụng hành chính; phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo: sở hữu trí tuệ, Luật Thi hành án dân sự, Luật biển, Quyền con người, Quản trị - luật, Chính trị - luật,

Luật Bảo vệ sức khỏe, Kinh doanh quốc tế và Quản lý nhà nước; phát triển ngành, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh pháp lý), Luật thương mại quốc tế, Luật so sánh ở trình độ thạc sĩ; tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao...

- Phát triển đa dạng chương trình và mở rộng các hình thức đào tạo gồm đào tạo cơ bản, đào tạo nâng cao, đào tạo theo đơn đặt hàng của các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong đào tạo luật.

### 2.2.2. Về nghiên cứu khoa học

- Xây dựng từng Trường thành trung tâm nghiên cứu, trung tâm học thuật và trao đổi các ý tưởng khoa học pháp lý có uy tín tại Việt Nam; ưu tiên công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng gắn với xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bình quân mỗi năm hai Trường công bố ít nhất 200 bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trên thế giới và đạt tỷ lệ trung bình một giảng viên cơ hữu mỗi năm công bố từ 0,3 bài báo quốc tế trở lên, từ 12-25 đề tài khoa học cấp quốc gia hoặc cấp Bộ, cấp tỉnh, có 10 chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác nước ngoài; mỗi năm có khoảng 13 hội thảo quốc gia, quốc tế và tiếp tục gia tăng sách chuyên khảo khoảng 30 sách mới/năm.

- Đến năm 2030, đưa vào khai thác dưới dạng điện tử tất cả các bài báo được công bố trên Tạp chí của mỗi Trường (Luật học và Khoa học pháp lý Việt Nam); tiếp tục phát triển các đề tài khoa học các cấp, giáo trình, sách tình huống và sách tham khảo, chuyên khảo do cán bộ, giảng viên của Trường biên soạn; tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học theo định hướng nêu trong giai đoạn 2022-2025 và đặc biệt lưu ý tới chất lượng các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế; tiếp tục đa dạng hóa cách tiếp cận sản phẩm nghiên cứu khoa học.

### 2.2.3. Về phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng

Tiếp tục duy trì vị trí tiên phong trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng; công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng đi vào chiều sâu, có tầm ảnh hưởng rộng rãi. Đến năm 2030, số vụ, việc tư vấn cho khách hàng ở các lĩnh vực pháp luật tối thiểu của hai Trường khoảng 600-700 vụ, việc/năm, trong đó miễn phí khoảng 30-40%; Tổ chức định kỳ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật miễn phí cho các đối tượng khác nhau, mỗi năm ít nhất có 40 - 60 chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới các hình thức khác nhau.

- Đẩy mạnh liên kết, tăng cường quảng bá và sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử trong hoạt động tư vấn. Đến năm 2030, hoạt động liên kết, hợp tác với các luật sư cộng tác, cơ sở hành nghề dịch vụ pháp lý khác tăng gấp đôi so với năm 2025.

#### 2.2.4. Về nhân lực và tổ chức bộ máy

Tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng. Đến năm 2030, hai Trường có khoảng 1.200 giảng viên, trong đó mỗi Trường khoảng 600 giảng viên, tỷ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ đạt khoảng 40-45%, trong đó khoảng 25-30% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư, tối thiểu 50% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; tiếp tục phát triển mạnh đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, đến năm 2030 có thể đảm nhiệm ít nhất 20% khối lượng công việc giảng dạy của Trường; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước, nhất là giữa hai Trường; 90% lãnh đạo cấp phòng trở lên có thể sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài; 70% đội ngũ viên chức có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp; 100% đội ngũ viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên trong toàn Trường có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý, làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

#### 2.2.5. Về hợp tác trong nước và quốc tế

Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt trong hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam; hợp tác với doanh nghiệp, công nhận tín chỉ của các cơ sở đào tạo khác đảm bảo cho người học có thể liên thông giữa các chương trình. Đến năm 2030, hai Trường phấn đấu ký và triển khai 150 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài; ký ít nhất 85-100 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo trong nước, với các Bộ, ngành, địa phương về hợp tác chuyển giao. Tăng số lượng giảng viên, chuyên gia nước ngoài đến làm việc, phấn đấu có 30 giảng viên nước ngoài đến làm việc tại Trường mỗi năm; tổ chức tối thiểu 30 chương trình trao đổi sinh viên/giảng viên mỗi năm. Mỗi trường chủ trì tổ chức ít nhất 02 cuộc thi phiên tòa tranh tụng quốc tế mỗi năm, tham gia ít nhất 05 cuộc thi tranh tụng giả định bằng tiếng Anh (ở cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế).

#### 2.2.6. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị bài bản theo hướng hiện đại tại trụ sở chính, cơ sở 2 của hai Trường; xây dựng thông tin thư viện học liệu hiện đại; đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo hướng tập trung, hiệu quả, đồng bộ và cơ bản hoàn thành Đề án chuyển đổi số.

- Đến năm 2030, 100% các văn bản chỉ đạo điều hành được trao đổi trên môi trường mạng; 60% công tác giao tiếp của người học với Nhà trường được giải quyết qua hệ thống công nghệ thông tin; 50% bài giảng của giảng viên được đưa lên hệ thống E-Learning; giảng dạy trực tuyến theo tỷ lệ tối đa pháp luật quy định; 100% viên chức, người học sử dụng thư điện tử trong công việc; 100% người học nộp học phí qua các ứng dụng ngân hàng, ví điện tử; 40% các cuộc họp diễn ra bằng phương thức trực tuyến; 100% các đơn vị, phòng học

trong Trường (gồm có trụ sở chính, các phân hiệu và các cơ sở 2) được kết nối mạng LAN và wifi với băng thông cao ổn định.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính, tiến tới tự chủ chi đầu tư chậm nhất vào năm 2030 bằng việc gia tăng, đa dạng hóa nguồn thu nhất là các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, các hoạt động khoa học và công nghệ, tạo được nguồn lực tài chính đáp ứng cơ bản yêu cầu xây dựng và phát triển Trường.

### **Phần thứ ba**

## **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÀNH CÁC TRƯỜNG TRONG ĐIỂM ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ PHÁP LUẬT**

### **I. VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO**

#### **1. Nhiệm vụ**

Đổi mới toàn diện công tác đào tạo, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao cho đất nước; đa dạng hóa chương trình đào tạo theo hướng đa ngành, liên ngành; chuyển đổi số trong đào tạo.

#### **2. Giải pháp**

##### **- Trường Đại học Luật Hà Nội:**

+ Mở rộng quy mô đào tạo hệ chính quy, duy trì hợp lý quy mô đào tạo vừa làm vừa học; chú trọng đào tạo chất lượng cao, đặc biệt là đào tạo cử nhân chính quy tập trung và sau đại học. Giai đoạn 2026-2030 tăng nhẹ quy mô đào tạo, chủ yếu cho hệ sau đại học để tập trung nâng cao chất lượng đào tạo các hệ.

+ Phát triển và đa dạng hoá các chương trình đào tạo theo hướng đa ngành, liên ngành, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tiếp tục khẳng định thế mạnh đào tạo những vấn đề lý luận cơ bản, nền tảng về Nhà nước và pháp luật, kiến thức chuyên ngành về bộ máy nhà nước, luật hành chính, luật hình sự, luật kinh tế, luật quốc tế, luật thương mại quốc tế, luật dân sự, luật tố tụng hình sự, luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính. Nghiên cứu xây dựng lộ trình mở thêm một số mã ngành, chuyên ngành đào tạo mới, có quan hệ mật thiết hoặc bổ trợ cho các chuyên ngành đào tạo luật học trong các lĩnh vực. Đến năm 2025, mở mã ngành, chuyên ngành Luật sở hữu trí tuệ, Luật Thi hành án dân sự, Luật tài chính ngân hàng, Luật bảo vệ sức khỏe (Health Law). Đến năm 2030, mở mã ngành, chuyên ngành Luật biển, Quyền con người, Quản trị - luật, Chính trị - luật; Luật thương mại quốc tế, Luật so sánh ở trình độ sau đại học...

+ Tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo luật uy tín trên thế giới và vận dụng vào chương trình đào tạo của Nhà trường. Thí điểm tiếp nhận một số chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài cùng với chuyên

giao công nghệ đào tạo và đội ngũ giáo sư nước ngoài đến trực tiếp giảng dạy tại Trường. Xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên; đào tạo chuyên tiếp giữa nhà trường với các cơ sở đào tạo luật của nước ngoài và cấp bằng song song.

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân, tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, năng lực ngoại ngữ, năng lực hội nhập và kỹ năng làm việc hiện đại.

+ Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng nhu cầu của xã hội; đa dạng hóa các loại hình đào tạo trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển của Trường (liên kết đào tạo trong nước và quốc tế, đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo đặt hàng của nhà tuyển dụng...).

+ Thực hiện đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; triển khai các chương trình, khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mới, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tổ chức các loại hình đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến; đổi mới và nâng cao chất lượng tuyển sinh ở các bậc, các hệ đào tạo; chú trọng thu hút để tuyển sinh những sinh viên xuất sắc, sinh viên quốc tế học tập, nghiên cứu tại Trường.

+ Tăng quy mô đào tạo các chương trình chất lượng cao để cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; đảm bảo năng lực thực hiện đào tạo theo các đề án, chương trình hợp tác với các bộ, ngành và địa phương; đào tạo cán bộ pháp luật theo đơn đặt hàng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; đào tạo cán bộ pháp luật đáp ứng các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước trong từng giai đoạn.

+ Đổi mới phương pháp đào tạo, dạy và học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; triển khai phương pháp đào tạo gắn với việc phát triển các chương trình đào tạo, gắn kết giữa lý luận, nghiên cứu khoa học và thực tiễn; bảo đảm cho sinh viên được thực tập, tăng cường trang bị kiến thức thực tiễn cho sinh viên. Ứng dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, phát huy tính chủ động tự giác của người học, chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trong dạy và học theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

+ Nâng cao kiến thức ngoại ngữ và năng lực hội nhập cho sinh viên. Tăng cường xây dựng môi trường ngoại ngữ trong Nhà trường, ưu tiên các hoạt động định hướng nghề nghiệp, thực hành và hỗ trợ kết nối việc làm cho sinh viên. Mở rộng hoạt động giao lưu quốc tế giữa sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội với sinh viên các nước thông qua các chương trình giao lưu, hội thảo sinh viên, gửi những sinh viên xuất sắc của nhà trường đi đào tạo, thực tập ngắn hạn ở các cơ sở đào tạo luật nước ngoài.

+ Chú trọng thực hiện trách nhiệm giải trình với các bên liên quan và với xã hội. Tất cả các chỉ số chất lượng đào tạo và thông tin đào tạo được công bố công khai và minh bạch. Các hoạt động của Trường được các bên liên quan được tham gia góp ý, đánh giá. Đến năm 2025, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia bảng xếp hạng trường đại học theo tiêu chuẩn quốc tế. Đến năm 2030, 100% các chương trình đào tạo của Trường (các bậc đào tạo đại học và sau đại học) đủ điều kiện kiểm định đều đạt chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo theo các tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phần đầu trở thành thành viên của Mạng lưới kiểm định chất lượng đào tạo Châu Á và có ít nhất 1 chương trình đào tạo được kiểm định theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á – ASEAN University Network – AUN.

**- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Mở rộng quy mô đào tạo đối với các lớp chất lượng cao đáp ứng nhu cầu người học và xã hội trên cơ sở quan tâm đến việc tuyển thẳng những thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế ngôn ngữ tiếng Anh/ Pháp/ Nhật hoặc có chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test); tăng chỉ tiêu tuyển sinh và đào tạo các chương trình đào tạo liên thông giữa các ngành; mỗi năm tăng từ 15 đến 20%/năm học; tăng số lượng sinh viên các lớp chất lượng cao mỗi năm tối thiểu 10% so với năm trước liền kề. Xây dựng kế hoạch việc kiểm định chất lượng đối với từng chương trình đào tạo ở từng trình độ đào tạo.

+ Triển khai thực hiện tốt, sâu rộng chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Luật giảng bằng tiếng Anh; đồng thời quảng bá, truyền thông chương trình đào tạo này đến các trường nước ngoài có liên kết với Trường để thu hút sinh viên nước ngoài theo học.

+ Xây dựng nhiều chương trình đào tạo ngoại khóa cho sinh viên hình thức chính quy, tạo cơ chế cho sinh viên sử dụng kiến thức chuyên môn của mình tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tiếp tục ưu tiên đào tạo các chuyên ngành Luật Hành chính - Tư pháp nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

+ Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo; quản lý sinh viên cho phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ và thời đại công nghệ số.

+ Đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên phù hợp với quy chế đào tạo trong tình hình mới. Phương pháp đào tạo cần chú trọng nhiều hơn đến khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề từ thực tiễn cuộc sống đặt ra, giảm thiểu phương pháp truyền thụ lý thuyết thuần túy; hướng nhiều hơn đến cách thức giảng dạy theo các chương trình đào tạo tiên tiến. Đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, tăng cường năng lực sáng tạo, độc lập nghiên cứu, nâng cao chất lượng đào tạo gắn với công tác quản lý và tạo điều kiện để các nghiên cứu sinh phát huy tối đa khả năng nghiên cứu của mình.



+ Triển khai thực hiện thí điểm 01 chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh - quản lý; tăng cường thời lượng đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và tiếng Anh chuyên ngành luật cho sinh viên hình thức chính quy; chú trọng việc đào tạo kỹ năng hành nghề và trình độ ngoại ngữ, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tiếp cận và xử lý tốt công việc chuyên môn.

+ Liên kết với các địa phương để mở các lớp vừa làm vừa học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp lý cho các tỉnh, thành phố phía Nam, trong đó chú trọng việc đào tạo cán bộ pháp lý cho các địa phương vùng cao, vùng sâu; tăng cường công tác quản lý đào tạo hình thức vừa làm vừa học và hình thức từ xa; có cơ chế đặc thù trong việc liên kết tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học (đối với người đã tốt nghiệp đại học) và thạc sĩ cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, quản lý hành chính nhà nước cho các địa phương.

## II. VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### 1. Nhiệm vụ

Đa dạng hóa và tăng cường hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế.

### 2. Giải pháp

#### - Trường Đại học Luật Hà Nội:

+ Đa dạng hóa, tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, chú trọng công bố kết quả nghiên cứu và công bố quốc tế. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với hoạt động khoa học và công nghệ của Trường để phát huy tiềm lực khoa học của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và viên chức, đảm bảo kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với giảng dạy và phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện, thực hiện chính sách, pháp luật, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp; Sử dụng một phần kinh phí đối ứng từ nguồn thu sự nghiệp của Trường để thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương.

+ Thu hút, phát huy trí tuệ, hàm lượng chất xám của các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành vào các hoạt động xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực, đặc biệt là hoàn thiện thể chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền định hướng xã hội chủ nghĩa; chú trọng đến các hoạt động của Bộ Tư pháp, ngành Tư pháp.

+ Tăng cường thực hiện các đề tài, đề án nghiên cứu lớn; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học có tầm ảnh hưởng, đẩy mạnh xuất bản sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có ISBN...

+ Phát triển quan hệ hợp tác sâu, rộng về khoa học công nghệ với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường các nguồn lực, khai thác hiệu quả nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học chất lượng cao của Trường; Nâng cao tính quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua hợp tác để thực hiện các dự án nghiên

cứu có tài trợ quốc tế, tổ chức các hội thảo, diễn đàn khoa học quốc tế, hợp tác với các nhà khoa học nước ngoài để thực hiện các nghiên cứu chung, hợp tác để công bố quốc tế.

+ Chú trọng và thúc đẩy các nghiên cứu liên ngành luật và các lĩnh vực khoa học khác, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực khoa học chính trị, khoa học xã hội - nhân văn và các khía cạnh pháp lý của một số ngành khoa học tự nhiên có vai trò then chốt trong sự phát triển của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

+ Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện các đề tài, đề án, công trình, dự án nghiên cứu lớn, có công bố quốc tế với cơ chế, chính sách và hỗ trợ phù hợp; có chính sách thu hút các nhà khoa học uy tín trong và ngoài nước hợp tác nghiên cứu với Trường.

+ Tiếp tục xây dựng các đơn vị chuyên môn thành các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học then chốt của Trường; thành lập, nâng cấp một số viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc trong các lĩnh vực mũi nhọn để huy động nguồn lực, hợp tác, phát triển về khoa học, công nghệ.

**- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Đảm bảo nhân lực triển khai công tác nghiên cứu khoa học: Trường tiếp tục tuyển dụng và ưu tiên những giảng viên có khả năng sư phạm và có năng lực nghiên cứu khoa học, có thể tiếp cận được kiến thức pháp lý quốc tế và của các hệ thống pháp luật tiên tiến trên thế giới. Nâng cao, phát triển kỹ năng của đội ngũ giảng viên hiện có (như bồi dưỡng phương pháp/kỹ năng/kỹ thuật nghiên cứu khoa học); khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các công trình khoa học với các chuyên gia có uy tín trong nước và quốc tế; cho giảng viên nghỉ hưởng lương trong một thời gian để tập trung nghiên cứu trong nước hay quốc tế về một chủ đề. Thu hút chuyên gia đầu ngành về làm việc cho Trường, trong đó đặc biệt lưu ý tới những phó giáo sư, giáo sư hết tuổi quản lý hay những người làm trong thực tiễn trình độ cao sau khi nghỉ hưu. Ưu tiên bồi dưỡng, phát triển và bổ nhiệm những cá nhân có tố chất nghiên cứu khoa học đứng đầu các đơn vị/bộ phận có hoạt động nghiên cứu khoa học.

+ Đa dạng hoá các sản phẩm khoa học phục vụ đào tạo như giáo trình/tạp chí/đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (trong đó khuyến khích đề tài cấp bộ/cấp nhà nước), khuyến khích sản phẩm nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu thực tiễn; tạo điều kiện để giảng viên tham gia xây dựng pháp luật (như là thành viên của Tổ biên tập dự thảo Luật/Nghị định) hay kết hợp nghiên cứu khoa học với các đơn vị tham gia xây dựng pháp luật (như đơn vị của Quốc hội, Bộ Tư pháp, Trung tâm trọng tài...); hỗ trợ tài chính/kỹ thuật/hành chính để giảng viên công bố sản phẩm khoa học của mình, để chuyển hóa kỹ yếu hội thảo thành sách/bài trên tạp chí; tạo điều kiện về mặt tài chính/hậu cần để giảng viên tham dự các hội nghị/hội thảo trong nước và quốc tế để giới thiệu sản phẩm khoa học; tạo điều kiện cho giảng viên tham gia viết sách, đăng bài ở những địa chỉ uy tín trong nước và quốc tế. Tăng thù lao/kinh phí, thưởng trong nghiên cứu khoa học để giảng viên coi đó là một hoạt động có thu nhập (trong đó lưu ý hạn chế thủ tục hành

chính để việc thanh toán thù lao/kinh phí/thưởng được tiến hành nhanh chóng và đơn giản). Phát triển các trung tâm/viện nghiên cứu, nhóm nghiên cứu thuộc Trường để đẩy mạnh nghiên cứu từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt tính đến điểm mạnh của Trường là nằm tại khu vực kinh tế-xã hội rất phát triển và năng động.

+ Về khai thác sản phẩm khoa học, xây dựng cơ chế để có ngày càng nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học dưới dạng điện tử và xây dựng cơ sở hạ tầng tốt để có thể cho khai thác ngày càng nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học dưới dạng điện tử; xây dựng một chuyên mục về công khai công bố sản phẩm của từng cán bộ/giảng viên, cập nhật theo định kỳ.

### **III. VỀ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG**

#### **1. Nhiệm vụ**

Đa dạng hóa hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng, gắn kết công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với thực tiễn.

#### **2. Giải pháp**

##### **- Trường Đại học Luật Hà Nội:**

+ Duy trì các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật truyền thống, phát triển các hình thức mới gắn với công nghệ thông tin, kỹ thuật số; tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý định kỳ, các hoạt động tư vấn pháp luật có thu phí hoặc miễn phí theo quy định và tổ chức đào tạo ngắn hạn tăng dần hàng năm, đóng góp vào nguồn thu chung của Trường.

+ Nâng cao năng lực và mở rộng hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật làm đầu mối tiếp nhận, cung cấp dịch vụ pháp lý chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân. Chuyên nghiệp hóa đội ngũ chuyên gia tư vấn pháp luật có uy tín trong nhà trường; phát triển đội ngũ công tác viên là cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia thực tiễn.

+ Bố trí nguồn kinh phí đảm bảo cho các hoạt động phục vụ cộng đồng, trợ giúp pháp luật miễn phí.

+ Có chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng nhằm khai thác vốn chất xám sẵn có, đồng thời tăng cường kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên để đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

+ Xây dựng kế hoạch hợp tác trọng tâm, lựa chọn các đối tác chiến lược, đối tác truyền thống và các địa bàn trọng điểm để đào tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và phục vụ cộng đồng.

+ Tăng cường sự phối hợp giữa Trường với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với các sự kiện quan trọng của đất nước.

**- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Tăng cường quảng bá, nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ pháp lý của Trường. Xây dựng mạng lưới khách hàng thường xuyên sử dụng pháp lý của Trường. Tăng cường liên hệ với các cơ quan Nhà nước để thực hiện hoạt động tư vấn và làm dịch vụ pháp lý cho các cơ quan này trong công tác xây dựng, hoạch định chính sách pháp luật và trong hoạt động nghiệp vụ. Tham gia đấu thầu và triển khai thực hiện các gói thầu về tư vấn và phản biện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phản biện dự án luật, xây dựng dự án luật, đánh giá nhu cầu xây dựng pháp luật, điều tra xã hội học trong lĩnh vực pháp luật...

+ Nâng cao năng lực và mở rộng hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật để tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý chất lượng cao cho khách hàng; đầu tư, hỗ trợ thỏa đáng nguồn lực vật chất và nhân sự để Trung tâm tăng cường hoạt động.

+ Đẩy mạnh phát triển hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn theo nhu cầu của xã hội, trước hết là các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và người dân có nhu cầu. Tăng cường hoạt động quảng bá và xây dựng, hoàn thiện chương trình các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có nội dung thiết thực, đa dạng và thường xuyên được cập nhật cho phù hợp với nhu cầu của người học.

+ Có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia tư vấn pháp luật và cung cấp dịch vụ pháp lý chất lượng cao. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên là giảng viên, cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia thuộc các cơ quan Nhà nước, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật khác và các luật sư, tư vấn viên hành nghề tự do. Tăng cường liên kết với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp trong và ngoài nước để trao đổi, nâng cao nghiệp vụ tư vấn và khai thác tốt thị trường dịch vụ tư vấn. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng, tọa đàm, trao đổi rút kinh nghiệm giữa các nhóm giảng viên, các chuyên gia tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý từ đó nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong hoạt động này; Khuyến khích giảng viên, nhất là các giảng viên trẻ và người học tham gia vào hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, pháp luật, tham gia hoạt động tư vấn và thực hành nghề luật để có thêm kiến thức thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tốt các nguồn lực trong xã hội tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Trường và của các cơ quan, ban ngành khác.

#### **IV. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ**

##### **1. Nhiệm vụ**

Hoàn chỉnh tổ chức bộ máy, hệ thống quản trị đại học của hai Trường theo hướng hiệu quả, hiện đại, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động.

Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên hành chính, phục vụ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Trường trở thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

## **2. Giải pháp**

### **- Trường Đại học Luật Hà Nội:**

+ Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn; nghiên cứu thành lập một số viện nghiên cứu, đơn vị kinh doanh, cung cấp dịch vụ, khảo thí ngoại ngữ theo hướng tự chủ; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, đào tạo, giảng dạy - học tập; từng bước áp dụng tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị hiện đại.

+ Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp trong sáng theo hướng: có chính sách thu hút các giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có học hàm, được đào tạo ở nước ngoài, ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học uy tín ở trong nước theo các mục tiêu của đề án; tiếp tục sử dụng đội ngũ giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ hoặc chuyên gia thực tiễn có trình độ tiến sĩ, có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, thâm niên công tác dưới hình thức ký hợp đồng lao động sau khi đến tuổi nghỉ hưu hoặc hợp đồng thỉnh giảng; thu hút giảng viên nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu tại Trường.

+ Chú trọng công tác đánh giá, phân loại chất lượng đội ngũ giảng viên một cách thực chất; gắn đánh giá viên chức với phân công nhiệm vụ và xếp loại thi đua khen thưởng hằng năm; có chính sách thu hút nhân tài làm giảng viên và cán bộ quản lý; phát triển mạnh đội ngũ giảng viên giảng dạy chuyên ngành luật bằng ngoại ngữ và giảng viên giảng dạy ngoại ngữ của Trường.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dưới nhiều hình thức, chú trọng việc gửi người lao động nhất là đội ngũ giảng viên ra nước ngoài học tập, nghiên cứu, trao đổi, dự hội thảo nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm; khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, hoạt động tư vấn và thực hành nghề luật; đa dạng hóa hợp tác quốc tế nhằm phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ giảng viên.

+ Tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước, đặc biệt với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học luật, Khoa Luật thuộc Đại học quốc gia; mời các giáo sư, chuyên gia pháp luật có uy tín là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài, các thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư, chuyên gia pháp luật, các luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam, cán bộ quản lý đang công tác tại các tòa án, các cơ quan tư pháp, các cơ quan đơn vị hành chính - sự nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên.

+ Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Trường đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn sắp tới, nhằm tạo sự chủ động, sớm phát hiện cán bộ có phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực hội nhập, được đào tạo bài bản để quy hoạch, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, đáp ứng các nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của nhà trường.

+ Xây dựng đội ngũ viên chức hành chính tinh gọn, chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, có khả năng sáng tạo, thực hiện tốt công việc; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và tiêu chí đánh giá công tác của đội ngũ viên chức hành chính; chú trọng đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực làm việc cho đội ngũ viên chức hành chính; có khả năng ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và giải quyết công việc.

+ Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có năng lực thực tiễn, năng lực hội nhập. Được ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 (theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn kinh phí khác.

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường, trả lương theo vị trí việc làm và mức độ đóng góp, hoàn thành nhiệm vụ; áp dụng chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, quản lý, viên chức, người lao động theo quy định đối với Trường trọng điểm. Có cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường; khuyến khích cạnh tranh lành mạnh và sử dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với năng lực và sở trường của từng người; khuyến khích giảng viên trẻ tham gia hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, hoạt động tư vấn và thực hành nghề luật.

+ Thiết lập cơ chế và tăng cường sự kết nối giữa Trường Đại học Luật Hà Nội với Hội Cựu sinh viên của Trường; tranh thủ khai thác, tận dụng sự ủng hộ của Hội sinh viên trong việc phát triển Trường, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và truyền bá tư tưởng pháp lý.

#### **- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn; các đơn vị thuộc Trường được phân định nhiệm vụ, quyền hạn rành mạch, rõ ràng, có quan hệ phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả; nghiên cứu thành lập một số viện nghiên cứu hoặc tổ chức kinh doanh, cung cấp dịch vụ theo hướng tự chủ; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học – công nghệ tiên tiến trong quản lý điều hành, đào tạo, giảng dạy – học tập; từng bước áp dụng tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị hiện đại.

+ Đến năm 2025, hoàn thiện bộ máy của nhà trường trên cơ sở củng cố các đơn vị hiện có và thành lập mới một số đơn vị, công ty nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu, ứng dụng khoa học pháp lý của xã hội.

+ Củng cố các đơn vị hiện có và thành lập một số đơn vị mới như: Phòng Biên tập và Trị sự Tạp chí Khoa học pháp lý; công ty sản xuất và phát hành học liệu; công ty tổ chức sự kiện; thành lập các đơn vị thuộc khoa, phòng: bộ môn, trung tâm, bộ phận cố vấn sinh viên... Đồng thời, nâng cấp một số Trung tâm của Nhà trường thành các Viện nghiên cứu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo.

+ Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng theo hướng phát triển đội ngũ nhân sự phù hợp với yêu cầu của từng đơn vị, xác định cơ cấu giảng viên theo hướng tăng tỷ lệ tiến sĩ; thu hút các giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên được đào tạo ở nước ngoài.

+ Chú trọng rà soát, đánh giá chất lượng, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, chú trọng việc gửi viên chức, người lao động ra nước ngoài học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm; khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, hoạt động tư vấn và thực hành nghề luật; đa dạng hóa hợp tác quốc tế nhằm phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ giảng viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức khuyến khích cán bộ, giảng viên nhanh chóng nâng cao trình độ. Tiến tới xây dựng những quy định bắt buộc giảng viên nữ dưới 45 tuổi và giảng viên nam dưới 50 tuổi nhất thiết phải làm nghiên cứu sinh, nếu không hoàn thành nhiệm vụ sẽ chuyển sang công tác khác thích hợp hơn.

+ Tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước; mời các giáo sư, chuyên gia pháp luật có uy tín là người Việt Nam ở nước ngoài, các thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư, chuyên gia pháp luật, các luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam, cán bộ quản lý đang công tác tại các tòa án, các cơ quan tư pháp, các cơ quan đơn vị hành chính - sự nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên.

+ Tiến hành rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế hiện hành cho phù hợp trong điều kiện mới; triển khai việc xây dựng các quy định, quy chế mới cho các đơn vị mới thành lập trên cơ sở phù hợp với quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và tình hình cụ thể của nhà trường.

## **V. VỀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

### **1. Nhiệm vụ**

Thiết lập, tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối tác ổn định, có chiều sâu với các cơ sở đào tạo luật uy tín trong nước, khu vực và trên thế giới; mở rộng quan hệ đối tác với các cơ sở nghiên cứu, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp...

## 2. Giải pháp

### - *Trường Đại học Luật Hà Nội:*

+ Đẩy mạnh ký kết, triển khai thực hiện các thoả thuận hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp; xây dựng cơ chế sử dụng hiệu quả tiềm năng nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất của các đối tác trong nước để đẩy mạnh hoạt động đào tạo có tính thực tế và nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao.

+ Thiết lập, củng cố và phát triển quan hệ hợp tác ổn định, có chiều sâu với các cơ sở đào tạo luật có uy tín trên thế giới tại các nước phát triển, nhất là các đối tác truyền thống; tiếp tục mở rộng phát triển quan hệ với các trường có uy tín trên thế giới và tại khu vực Đông Nam Á. Tăng cường đàm phán, ký kết thoả thuận hợp tác với các cơ sở đào tạo luật nước ngoài.

+ Nắm bắt, khai thác những thế mạnh của từng đối tác trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển chương trình đào tạo, trao đổi sinh viên, giảng viên, trao đổi, chia sẻ tài liệu, thông tin khoa học; xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn giảng dạy bằng tiếng Anh và các tiếng nước ngoài khác để thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Trường.

+ Tăng cường các môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh trong chương trình đào tạo, khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các chương trình trao đổi sinh viên với các trường đối tác, các cuộc thi, hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên mang tính chất quốc tế.

### - *Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh:*

+ Tiếp tục duy trì các quan hệ với các đối tác hợp tác quốc tế truyền thống của Nhà trường như Úc, Anh, Pháp, Nga, Nhật Bản và Estonia...; thúc đẩy các cơ hội hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu với những đối tác mới đầy tiềm năng như Hungary, New Zealand, Thái Lan, Singapore, Đức, Canada, Na Uy,... Đồng thời, duy trì, củng cố uy tín và chất lượng đào tạo các chương trình liên kết với nước ngoài mà Trường đang thực hiện như chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ với Đại học Tây Anh Quốc, Pháp và các đối tác khác. Tiếp tục đàm phán và thực hiện các chương trình nghiên cứu ngắn hạn cho cán bộ, giảng viên ở Talinn (Estonia) và một số nước khác.

+ Thành lập một số trung tâm nghiên cứu pháp luật nước ngoài nhằm phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy pháp luật nước ngoài như Trung tâm nghiên cứu pháp luật Nga, Nhật Bản, Trung Quốc... Đồng thời tiếp tục đa dạng hóa mô hình liên kết đào tạo quốc tế, tiếp tục đa dạng hoá mô hình đào tạo cho bậc cử nhân như chương trình 2+2 hoặc 3+1...

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích và giao trách nhiệm để các đơn vị thuộc trường, các cá nhân chủ động kết nối và tìm nguồn hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học hoặc trong các hoạt động phù hợp khác nhằm đa dạng hóa và bảo đảm tốt nhất tính ổn định và bền vững trong hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo, nghiên cứu; nỗ lực tìm kiếm các dự án hợp tác quốc tế lớn và thu hút các nguồn tài trợ nước ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động của Trường, qua đó mở rộng thêm nhiều cơ hội cho các giảng viên và sinh viên của Trường tham gia trao đổi, nghiên cứu ở cấp độ quốc tế và khu vực.



+ Có những biện pháp tích cực, hữu hiệu để quảng bá thương hiệu của Trường với các đối tác nước ngoài, thu hút sự quan tâm, chú ý của các đối tác này nhằm thúc đẩy mạnh mẽ, hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế như: hoàn thiện website phiên bản tiếng Anh của Nhà trường để mở rộng thêm khả năng cung cấp thông tin và giới thiệu, quảng bá nhà trường với các đối tác nước ngoài; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong nước và ngoài nước, mời các chuyên gia, giáo sư là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, những người hoạt động trong lĩnh vực pháp luật như thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, công chứng viên, luật sư... Có chính sách thu hút người nước ngoài vào làm việc tại Trường, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tuyển dụng người nước ngoài vào làm việc tại Trường.

+ Khuyến khích giảng viên, sinh viên thực hiện việc nghiên cứu khoa học với sự tham gia của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, những người làm thực tiễn ngoài trường (trong nước hoặc ngoài nước).

## **VI. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

### **1. Nhiệm vụ**

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật; là trung tâm phát triển nguồn tư liệu, học liệu pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị; trung tâm tổ chức các hoạt động, diễn đàn chia sẻ, truyền bá về pháp luật trong nước và quốc tế. Chú trọng đầu tư mạnh cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động của Trường.

Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong hoạt động của Trường với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước ở những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

### **2. Giải pháp:**

#### **- Trường Đại học Luật Hà Nội:**

+ Tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, nguồn vốn sự nghiệp của Trường, các nguồn kinh phí từ hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, nguồn tài trợ, vay tín dụng ưu đãi để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại cho Trường Đại học Luật Hà Nội tại trụ sở chính, Phân hiệu và Cơ sở 2 tại thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin thư viện của Trường tại Cơ sở 2 và Phân hiệu. Đầu tư xây dựng các trung tâm hội nghị, hội thảo, trung tâm học liệu tiên tiến, hiện đại có khả năng đáp ứng tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn khoa học lớn trong và ngoài nước.

+ Tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại để duy trì, phát triển hệ thống thư viện hiện đại và các trung tâm nghiên cứu khoa học tiên tiến; biên soạn giáo trình, tài liệu. Đầu tư mạnh cho việc số hoá giáo trình, tài liệu, phát triển thư viện số, học liệu điện tử phục vụ việc tra cứu của giảng viên, sinh viên và chia sẻ nguồn tài nguyên dữ liệu số với các cơ quan, bộ ngành ở trung ương và địa phương; trong đó chú trọng, ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật các nước

ASEAN và hệ thống luật phục vụ hội nhập quốc tế; xã hội hoá và tăng cường chia sẻ nguồn học liệu với các tổ chức đào tạo, nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước. Hợp tác, liên kết và chia sẻ nguồn thông tin với các cơ quan thông tin, thư viện thuộc khối nội chính và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, thực hành pháp luật trong nước và trên thế giới.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý các mặt hoạt động của Trường với lộ trình phù hợp, trong đó tập trung vào công tác quản lý, điều hành, công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý hành chính - nhân sự, tài chính, tài sản... Đến năm 2025, Trường cơ bản hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số. Đến năm 2030 tiếp tục cải tiến, nâng cấp hệ thống chuyển đổi số đáp ứng toàn diện các yêu cầu hoạt động của Trường.

+ Xây dựng và hoàn thiện thể chế thích hợp để huy động các nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất ngoài học phí phục vụ cho việc hoàn thiện cơ sở vật chất và sự phát triển toàn diện của Trường, đặc biệt chú trọng các nguồn tài trợ tiềm năng như các doanh nghiệp, cựu sinh viên của Trường.

+ Thực hiện cơ chế khoán hoặc thuê ngoài đối với những hoạt động hoặc dịch vụ không cơ bản; xây dựng mức thu nhập cho từng nhóm viên chức, người lao động trong Trường với nguyên tắc lấy giảng viên là trung tâm; thực hiện giám sát tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập.

+ Xây dựng lộ trình tăng học phí đối với các chương trình đào tạo trên cơ sở có cạnh tranh, thu hút người học, bù đắp được các chi phí đào tạo theo cơ chế giá dịch vụ đào tạo, phù hợp với quy định của pháp luật

+ Đẩy mạnh và khai thác có hiệu quả đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê đối với các tài sản chưa khai thác, sử dụng hết, nhân rồi theo đúng quy định của pháp luật.

#### **- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Nâng cấp, đầu tư mới các chương trình, phần mềm phục vụ cho hoạt động đào tạo và quản lý của Trường, tạo điều kiện để từng tập thể, cá nhân, mỗi giáo viên, học sinh có thể tham gia và hoạt động hiệu quả. Trên cơ sở đó sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu, xây dựng kho tài nguyên học tập số. Qua đó, công tác quản lý, hoạt động học tập, nghiên cứu, giảng dạy, chia sẻ tri thức trở nên hiệu quả, thiết thực.

+ Chú trọng đến việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, các hình thức hợp tác, đối tác công tư, liên doanh liên kết... phù hợp theo các quy định của pháp luật để xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất của Trường đối với Dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức, Dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường tại tỉnh Lâm Đồng, Dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường tại tỉnh Khánh Hòa.

+ Có kế hoạch đầu tư mua sắm các trang thiết bị, hạ tầng công nghệ phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số; đầu tư mua sắm các phần mềm hỗ trợ đào tạo trực tuyến (giảng dạy, học tập, thi), các phần mềm phục vụ quản trị và quản lý;

xây dựng và khai thác các nguồn học liệu dưới hình thức số hóa phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu của giáo viên và sinh viên.

+ Huy động và tranh thủ các nguồn lực tài chính để triển khai các nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất. Trong đó, kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước cho Đề án là nguồn vốn chủ yếu để Trường triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, nguồn vốn tự có do Trường tích lũy, vốn tài trợ quốc tế, vốn tín dụng ưu đãi đóng vai trò quan trọng trong việc đầu tư cơ sở vật chất. Mặt khác, Trường sẽ vận dụng một cách sáng tạo các quy định của pháp luật để huy động các nguồn lực xã hội cho sự đầu tư cơ sở vật chất của Trường thông qua các hình thức phù hợp.

+ Xây dựng Trung tâm Thông tin - Thư viện hiện đại, nguồn lực thông tin phong phú, đa dạng phục vụ cho công tác đào tạo của Trường và nhu cầu nghiên cứu pháp luật của khu vực phía Nam; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập và phục vụ người sử dụng trong và ngoài trường.

+ Mở rộng hợp tác toàn diện và sâu rộng đối với thư viện các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam với vai trò là trung tâm lưu trữ lớn và sáng tạo trong lĩnh vực đào tạo chuyên ngành luật. Đẩy mạnh tiếp cận với các nguồn thông tin, đặc biệt là thông tin số. Tăng cường mở rộng duy trì các mối liên hệ sẵn có với các thư viện các trường đại học nước ngoài nhằm trao đổi sách báo, tài liệu với nước ngoài (thông qua các dự án, chương trình, biếu tặng...).

+ Tích cực tham gia vào hệ thống thư viện thuộc các hiệp hội thư viện thuộc khối các trường đại học, cao đẳng. Đồng thời, xây dựng và kết nối hệ thống thư viện điện tử của nhà trường với hệ thống thư viện điện tử của các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước.

+ Từng bước chuẩn hoá nghiệp vụ thư viện (theo chuẩn chung MARC21, AACR2, LCC, Dublincore). Ứng dụng khoa học và công nghệ thư viện bao gồm: xây dựng cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ - thông tin, số hoá tài liệu, chia sẻ nguồn tài nguyên thư viện...

+ Tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực thư viện; trao đổi kinh nghiệm (thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn...) và hỗ trợ chuyên gia khoa học và công nghệ thư viện giữa các đơn vị liên kết. Xây dựng Trung tâm Học liệu trở thành đơn vị cung ứng nguồn học liệu chuyên ngành luật hàng đầu cả nước và khu vực. Tạo lập và mở rộng thêm bộ giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo, tạp chí chuyên ngành chuẩn về nội dung và hình thức, đáp ứng và phù hợp với tình hình mới. Phân đấu giữ vững vai trò là đơn vị đầu tàu trong việc cung cấp nguồn học liệu đáp ứng nhu cầu đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là khu vực phía Nam.

**Phần thứ tư**  
**KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Đối với Trường Đại học Luật Hà Nội**

**1.1. Tổng kinh phí của toàn bộ Đề án đối với Trường Đại học Luật Hà Nội: 316.605 triệu đồng**

**Cơ cấu nguồn vốn:**

- Ngân sách nhà nước : 30% (94.981 triệu đồng)
- Vốn tự tích lũy của Trường : 55% (174.132 triệu đồng)
- Các nguồn vốn khác : 15% (47.658 triệu đồng)

**1.2. Phân bổ kinh phí theo từng giai đoạn**

**a. Giai đoạn 2022 - 2025**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục	Kinh phí
1	Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất	60.800
2	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức	33.000
3	Kinh phí phát triển nguồn học liệu thư viện	11.875
4	Kinh phí nghiên cứu khoa học	30.780
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>136.455</b>

**b. Giai đoạn 2026 - 2030**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục	Kinh phí
1	Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất	72.000
2	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức	45.600
3	Kinh phí phát triển nguồn học liệu thư viện	18.775
4	Kinh phí nghiên cứu khoa học	43.775
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>180.150</b>

## 2. Đối với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

### 2.1. Tổng kinh phí của toàn bộ Đề án: 2.622.843 triệu đồng.

Trong đó:

#### a. Kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước:

+ Kinh phí thực hiện Giai đoạn 2 của Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh : **1.613.994 triệu đồng.**

#### + Các giai đoạn:

- Giai đoạn 1: từ năm 2022 đến năm 2025: **1.344.128 triệu đồng**
- Giai đoạn 2: từ năm 2026 đến năm 2030: **269.866 triệu đồng.**

#### + Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước : 70%
- Vốn tự tích lũy của Trường : 15%
- Các nguồn vốn khác : 15%.

**b. Kinh phí đầu tư do Nhà trường chủ động từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn khác: 1.008.849 triệu đồng.**

#### + Các giai đoạn:

- **Giai đoạn 1: Từ năm 2022 đến năm 2025: 136.815 triệu đồng**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục	Kinh phí
1	Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.	4.438
2	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên	21.500
3	Kinh phí biên soạn mới, chỉnh lý giáo trình, tài liệu học tập	2.459
4	Kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học	56.340
5	Kinh phí đầu tư cơ sở dữ liệu cho Trung tâm Thông tin - thư viện	12.748
6	Kinh phí đầu tư công nghệ thông tin	39.330

**Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030: 872.034 triệu đồng**

Trong đó:

*DVT: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Kinh phí</b>
1	Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.	678.410
2	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên	34.000
3	Kinh phí biên soạn mới, chỉnh lý giáo trình, tài liệu học tập	4.729
4	Kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học	102.585
5	Kinh phí đầu tư cơ sở dữ liệu cho Trung tâm Thông tin – Thư viện	18.790
6	Kinh phí đầu tư công nghệ thông tin	33520

**+ Cơ cấu nguồn vốn:**

- Vốn tự tích lũy của Trường : 30%
- Các nguồn vốn khác : 70%.

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”.

## 2. Trách nhiệm của các cơ quan

## 2.1. Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, chỉ đạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án tổng thể và Đề án thành phần (Đề án của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đề án của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh) trong phạm vi thẩm quyền của từng cơ quan và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền kết quả thực hiện Đề án tổng thể và Đề án thành phần của mỗi Trường.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định này, Bộ Tư pháp phê duyệt phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể và các Dự án có liên quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

## 2.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp liên quan đến nội dung, chương trình đào tạo, đổi mới quy trình, phương pháp đào tạo theo các mục tiêu, nhiệm vụ và giải

pháp đã được nêu trong Đề án tổng thể và Đề án của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đề án của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể và các Dự án có liên quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

2.3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 trên cơ sở dự toán kinh phí theo đề xuất của hai Trường.

2.4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và bố trí đủ nguồn kinh phí cho Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án tổng thể theo kế hoạch và tiến độ hằng năm.

2.5. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trường; chỉ đạo hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho cán bộ quản lý và giảng viên để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản của Đề án tổng thể và Đề án của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đề án của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo Trường Đại học Luật Hà Nội xây dựng và thực hiện Đề án thành phần về nghiên cứu khoa học.

2.7. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiếp tục phối hợp, hỗ trợ tích cực cho Trường Đại học Luật Hà Nội trong quá trình triển khai xây dựng Cơ sở 2 tại địa phương; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phối hợp, tạo điều kiện cho Trường thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Đề án tại địa phương. UBND Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục hỗ trợ để hoàn thành các thủ tục hành chính để điều chỉnh quy hoạch 1/2000 và 1/500 của dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, thành phố Thủ Đức cho phù hợp với việc điều chỉnh thu hẹp quy mô dự án để phù hợp với khả năng tài chính của Trường và đảm bảo tính khả thi; nhanh chóng thông qua đơn giá đền bù làm cơ sở để tiến hành đền bù cho các hộ dân, thu hồi và bàn giao mặt bằng cho Trường để triển khai dự án.

2.8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố liên quan có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án này.

**Phần thứ năm**  
**CÁC PHỤ LỤC**

Phụ lục 1	Kết quả tuyển sinh
Phụ lục 2	Quy mô đào tạo
Phụ lục 3	Số lượng người học tốt nghiệp
Phụ lục 4	Quy mô cán bộ, giảng viên
Phụ lục 5	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức
Phụ lục 6	Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất
Phụ lục 7	Kinh phí phát triển nguồn học liệu
Phụ lục 8	Kinh phí nghiên cứu khoa học



**PHỤ LỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**PHỤ LỤC 1**

**KẾT QUẢ TUYỂN SINH**

**Kết quả tuyển sinh giai đoạn 2013-2021 (Phụ lục 1A)**

STT	Năm	Hệ đại học chính quy						Hệ vừa làm vừa học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
		Văn bằng 1				Văn bằng 2	Liên thông			
		Ngành luật	Ngành luật kinh tế	Ngành luật TMQT	Ngành ngôn ngữ Anh					
1.	2013	1600				200		1000	168	19
2.	2014	1978				250		1254	349	42
3.	2015	1900				600		1400	341	52
4.	2016	1900				600	120	816	475	53
5.	2017	1590	300	120	60	600	50	550	482	44
6.	2018	1570	400	120	120	800	50	918	492	14
7.	2019	1575	400	120	120	800	50	920	453	19
8.	2020	1625	400	120	120	800	00	950	396	23
9.	2021	1435	362	113	128	700	00	810	440	18

**Kết quả tuyển sinh đào tạo Ngành Luật chất lượng cao giai đoạn 2013-2021  
(Phụ lục 1B)**

STT	Năm	Khóa	Số lượng sinh viên
1.	2014	39	93
2.	2015	40	169
3.	2016	41	130
4.	2017	42	191
5.	2018	43	173
6.	2019	44	175
7.	2020	45	193
8.	2021	46	246

**Kết quả tuyển sinh ngành Luật chương trình liên kết với Đại học Arizona,  
Hoa Kỳ giai đoạn 2013-2021(Phụ lục 1C)**

STT	Năm	Khóa	Số lượng sinh viên
1	2019	44	05
2	2020	45	14
3	2021	46	41

**Dự kiến tuyển sinh hằng năm giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2026-2030  
(Phụ lục 1D)**

STT	Giai đoạn	Hệ đại học chính quy						Hệ vừa làm vừa học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
		Văn bằng 1				Văn bằng 2	Liên thông			
		Ngành luật	Ngành luật kinh tế	Ngành luật TMQT	Ngành ngôn ngữ Anh					
1	2022-2025	2000	800	300	300	1200	00	800	500	30
2	2026-2030	2000	800	300	300	1200	00	700	1050	150

**PHỤ LỤC 2**  
**QUY MÔ ĐÀO TẠO**

**Quy mô đào tạo giai đoạn từ 2013 đến 2021 (Phụ lục 2A)**

STT	Năm học	Hệ chính quy		Hệ vừa làm vừa học	Thạc sĩ (2 năm)	Tiền sĩ (4 năm)	Tổng quy mô
		VB1	VB2				
1.	2014	7476	764	5123	431	62	13856
2.	2015	7888	933	5135	387	71	14414
3.	2016	8796	989	5009	542	102	15438
4.	2017	8423	1754	4958	681	148	15964
5.	2018	8538	2223	4922	738	182	16603
6.	2019	9602	2562	4298	748	186	17396
7.	2020	9075	2346	3230	826	168	15645
8.	2021	9309	2350	3217	1146	197	16219

**Quy mô đào tạo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030 (Phụ lục 2B)**

STT	Năm học	Hệ chính quy		Hệ vừa làm vừa học	Thạc sĩ	Tiền sĩ	Tổng quy mô
		VB1	VB2				
1.	2022	9409	2550	3200	1176	200	16535
2.	2023	10009	2750	3100	1206	200	17265
3.	2024	10609	2950	3000	1236	200	17995
4.	2025	11209	3150	2900	1300	200	18759
5.	2026	11809	3350	2800	1330	200	19489
6.	2027	12490	3550	2700	1390	200	20330
7.	2028	13009	3750	2600	1440	200	20999
8.	2029	13009	3950	2500	1510	200	21169
9.	2030	13009	4150	2400	1600	200	21359

**PHỤ LỤC 3**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỌC TỐT NGHIỆP**

<b>STT</b>	<b>Năm học</b>	<b>Hệ đại học chính quy</b>	<b>Hệ vừa làm vừa học</b>	<b>Thạc sĩ</b>	<b>Tiến sĩ</b>
1.	2013	1772	1634	194	11
2.	2014	1805	1710	186	06
3.	2015	2035	1320	352	08
4.	2016	2145	1170	347	13
5.	2017	2118	1908	293	13
6.	2018	2329	806	450	15
7.	2019	2206	1716	448	16
8.	2020	1866	530	476	20
9.	2021	2164	250	429	18
<b>Tổng</b>		<b>18440</b>	<b>11044</b>	<b>3175</b>	<b>120</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**QUY MÔ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN**

<b>TT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Số lượng giảng viên cơ hữu</b>
	<b>Giai đoạn 2021 - 2025</b>	
1	Số liệu hiện nay (chưa tuyển dụng năm 2021)	312
2	Năm 2021 (sau tuyển dụng)	340
3	Năm 2022	370
4	Năm 2023	400
5	Năm 2024	425
6	Năm 2025	450
	<b>Giai đoạn 2026 - 2030</b>	
1	Năm 2026	480
2	Năm 2027	510
3	Năm 2028	540
4	Năm 2029	570
5	Năm 2030	600

**PHỤ LỤC 5**  
**KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC**  
**(Giai đoạn 2022-2030)**

*ĐVT: Triệu đồng*

Loại hình đào tạo		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Văn bằng 2	Ngắn hạn		Số tiền
		Trong nước	Nước ngoài	Trong nước	Nước ngoài		Trong nước	Nước ngoài	
<b>Giai đoạn 2022-2025</b>	2022	5	1	5	1	10	100	5	8.075
	2023	6	1	6	1	10	110	5	8.225
	2024	6	1	8	1	10	120	5	8.350
	2025	6	1	8	1	10	120	5	8.350
<b>Cộng Giai đoạn 2022-2025</b>									<b>15.575</b>
<b>Giai đoạn 2026-2030</b>	2026	7	1	8	1	10	120	8	9.013
	2027	7	1	8	1	10	120	8	9.013
	2028	8	1	8	1	10	130	8	9.125
	2029	8	1	8	1	10	130	8	9.125
	2030	8	1	8	1	10	130	10	9.325
<b>Cộng Giai đoạn 2026-2030</b>									<b>24.725</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>									<b>40.300</b>

- Học phí đào tạo 01 giảng viên ở trong nước được ước tính căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; theo đó (1) học phí ThS bằng 1.5 lần học phí cử nhân; (2) học phí TS bằng 2.5 lần học phí cử nhân; (3) mức trần học phí đối với cử nhân năm học 2022-2023 là 2.500.000 đồng/tháng; (4) học phí tăng bình quân mỗi năm khoảng 12%. Như vậy, Giai đoạn 2022-2025 (tính theo mức học phí năm học 2022-2023): TS. là 62.5 triệu/năm x 3 năm; ThS. là 37.5 triệu/năm x 2 năm; Giai đoạn 2026-2030 (tính theo mức học phí năm học 2025-2026): TS là 89.5 triệu/năm x 3 năm; ThS. là 53.7 triệu/năm x 2 năm;

- Tổng chi phí đào tạo 01 giảng viên ở nước ngoài ước tính trung bình là 1.5 tỷ/người cho một nghiên cứu sinh và 0.75 tỷ/người cho một thạc sĩ, bao gồm cả tiền học phí và tiền sinh hoạt phí.

- Học phí đào tạo Văn bằng 2 giai đoạn 2022-2025 (được tính theo mức học phí năm học 2022-2023): 37,5 triệu đồng/năm x 2,5 năm. Giai đoạn 2026-2030 (tính theo mức học phí năm học 2025-2026): 53,7 triệu đồng/năm x 2,5 năm.

- Học phí cho các khóa đào tạo ngắn hạn trong nước: Tính bình quân 5 triệu đồng/người/khóa.- Học phí cho các khóa đào tạo ngắn hạn nước ngoài: Tính bình quân 100 triệu đồng/người/khóa.

**PHỤ LỤC 6**  
**KINH PHÍ ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

*DVT: Triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Giai đoạn</b>	<b>Nội dung Dự án/Nhiệm vụ</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>
1	Giai đoạn 2022-2025	Dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin	8.000
2		Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử và xây dựng trực tích hợp dữ liệu	8.000
3		Xây dựng phần mềm văn phòng điện tử	1.800
4		Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ và tích hợp với trực tích hợp dữ liệu	8.000
5		Xây dựng Mobile App cho cán bộ giảng viên và sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội	3.500
6		Hệ thống công an ninh, tự động hóa thư viện (cơ sở 2 Bắc Ninh)	3.500
7		Xây dựng hệ thống wifi toàn trường	3.000
8		Đầu tư trang thiết bị các hội trường, phòng học tại 87 Nguyễn Chí Thanh, Phân hiệu Đăk Lăk, Cơ sở 2 Bắc Ninh	3.000
9		Hệ thống camera giám sát (87 Nguyễn Chí Thanh, Phân hiệu Đăk Lăk, Cơ sở 2 Bắc Ninh)	4.000
10		Mua sắm tài sản phục vụ hoạt động đào tạo tại cơ sở 2 Bắc Ninh	3.000
11		Mua sắm, cải tạo sửa chữa tại 87 Nguyễn Chí Thanh, Phân hiệu Đăk Lăk	15.000
<b>Tổng cộng Giai đoạn 2022-2025</b>			<b>60.800</b>
1	Giai đoạn 2026-2030	Xây dựng Trung tâm điều hành	5.000
2		Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến	8.000
3		Nâng cấp Cổng Thư viện điện tử	4.000
4		Xây dựng hệ thống giám sát, vận hành an toàn thông tin	10.000
5		Thiết bị tự động hóa thư viện	2.000
6		Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo	3.000

7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng internet nội bộ và đường truyền internet tốc độ cao tại 87 Nguyễn Chí Thanh, Phân hiệu Đắk Lắk, Cơ sở 2 Bắc Ninh	5.000
8	Xây dựng hệ thống giáo án điện tử	5.000
9	Đầu tư trang thiết bị các hội trường, phòng học tại 87 Nguyễn Chí Thanh, Phân hiệu Đắk Lắk, Cơ sở 2 Bắc Ninh	5.000
10	Mua sắm, cải tạo sửa chữa tại 87 Nguyễn Chí Thanh, Phân hiệu Đắk Lắk, Cơ sở 2 Bắc Ninh	25.000
<b>Tổng cộng Giai đoạn 2026-2030</b>		<b>72.000</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>132.800</b>



## PHỤ LỤC 7

## KINH PHÍ PHÁT TRIỂN NGUỒN HỌC LIỆU

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2022	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.000	50.000	50	
	Cơ sở dữ liệu	2	250.000.000	500	
	Sách, tạp chí điện tử	400	2.000.000	800	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	13000	100.000	1.300	
	<b>Cộng</b>			<b>2.650</b>	
2023	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.000	50.000	50	
	Cơ sở dữ liệu	3	250.000.000	750	
	Sách, tạp chí điện tử	400	2.000.000	800	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	14000	100.000	1.400	
	<b>Cộng</b>			<b>3.000</b>	
2024	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.000	50.000	50	
	Cơ sở dữ liệu	3	250.000.000	750	
	Sách, tạp chí điện tử	400	2.000.000	800	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	15000	100.000	1.500	
	<b>Cộng</b>			<b>3.100</b>	
2025	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.500	50.000	75	
	Cơ sở dữ liệu	3	250.000.000	750	
	Sách, tạp chí điện tử	400	2.000.000	800	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	15.000	100.000	1.500	
	<b>Cộng</b>			<b>3.125</b>	
<b>Cộng 2022-2025</b>				<b>11.875</b>	

<b>Năm</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
2026	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.500	50.000	75	
	Cơ sở dữ liệu	4	250.000.000	1.000	
	Sách, tạp chí điện tử	500	2.000.000	1.000	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	16.000	100.000	1.600	
	<b>Cộng</b>			<b>3.675</b>	
2027	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.500	50.000	75	
	Cơ sở dữ liệu	4	250.000.000	1.000	
	Sách, tạp chí điện tử	500	2.000.000	1.000	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	16.000	100.000	1.600	
	<b>Cộng</b>			<b>3.675</b>	
2028	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.500	50.000	75	
	Cơ sở dữ liệu	4	250.000.000	1.000	
	Sách, tạp chí điện tử	500	2.000.000	1.000	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	17.000	100.000	1.700	
	<b>Cộng</b>			<b>3.775</b>	
2029	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.500	50.000	75	
	Cơ sở dữ liệu	4	250.000.000	1.000	
	Sách, tạp chí điện tử	500	2.000.000	1.000	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	17.000	100.000	1.700	
	<b>Cộng</b>			<b>3.775</b>	
2030	Số hóa giáo trình, tài liệu	1.500	50.000	75	
	Cơ sở dữ liệu	4	250.000.000	1.000	
	Sách, tạp chí điện tử	500	2.000.000	1.000	
	Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí	18.000	100.000	1.800	
	<b>Cộng</b>			<b>3.875</b>	
<b>Cộng 2026-2030</b>				<b>18.775</b>	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>30.650</b>	

PHỤ LỤC 8  
KINH PHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

*ĐVT: Triệu đồng*

Năm	Số đề tài				Số hội thảo		Thành tiền	Ghi chú
	Cấp Nhà nước	Cấp Bộ	Cấp trường	Cấp trường trọng điểm	Quốc tế	Cấp trường trọng điểm		
2022	1	5	40	3	3	3	7.545	
2023	1	5	40	3	3	3	7.545	
2024	1	5	45	3	3	3	7.845	
2025	1	5	45	3	3	3	7.845	
<b>Cộng 2022-2025</b>	<b>4</b>	<b>20</b>	<b>170</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>30.780</b>	
2026	1	5	50	5	5	5	8.575	
2027	1	5	50	5	5	5	8.575	
2028	1	6	50	5	5	5	8.875	
2029	1	6	50	5	5	5	8.875	
2030	1	6	50	5	5	5	8.875	
<b>Cộng 2026-2030</b>	<b>5</b>	<b>28</b>	<b>250</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>43.775</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>74.555</b>	

*Định suất trung bình cho 01 đề tài cấp Nhà nước được tính là 800 triệu đồng.*

*Định suất trung bình cho 01 đề tài cấp Bộ được tính là 300 triệu đồng.*

*Định suất trung bình cho 01 đề tài cấp Trường được tính là 60 triệu đồng.*

*Định suất trung bình cho 01 đề tài cấp Trường trọng điểm được tính là 90 triệu đồng.*

*Định suất trung bình cho 01 hội thảo cấp Trường trọng điểm được tính là 45 triệu đồng.*

*Định suất trung bình cho 01 hội thảo Quốc tế được tính là 80 triệu đồng.*

## PHỤ LỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### PHỤ LỤC 1 KẾT QUẢ TUYỂN SINH

STT	Loại chỉ tiêu	Năm								
		2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1.	Tiến sỹ	17	19	21	23	25	28	31	34	37
2.	Thạc sỹ	250	275	303	333	366	403	443	487	536
3.	Đào tạo đại học chính quy	2.310	2.540	2.795	3.075	3.385	3.725	4.100	4.510	4.960
4.	Đào tạo đại học chính quy, dành cho người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên	330	360	400	440	485	535	590	650	715
5.	Đào tạo đại học vừa làm vừa học	795	875	960	1.055	1.160	1.280	1.410	1.550	1.700
6.	Đào tạo đại học từ xa	300	330	360	400	460	530	610	700	805
<b>Cộng:</b>		<b>4.002</b>	<b>4.399</b>	<b>4.839</b>	<b>5.326</b>	<b>5.881</b>	<b>6.501</b>	<b>7.184</b>	<b>7.931</b>	<b>8.753</b>

**Ghi chú:**

1. Chỉ tiêu tuyển sinh đại học và sau đại học hằng năm được tính dựa theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ;

2. Về xác định chỉ tiêu hằng năm:

- Đối với đào tạo trình độ tiến sỹ: từ năm 2022 đến năm 2030 dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh là không tăng;
- Đối với đào tạo trình độ thạc sỹ: từ năm 2022 đến năm 2030 dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh mỗi năm tăng 10% so với năm trước liền kề;
- Đối với đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy: từ năm 2022 đến năm 2030 dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh mỗi năm tăng 10% so với năm trước liền kề;
- Đối với đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học: bằng 30% chỉ tiêu tuyển sinh hình thức chính quy trong cùng năm tuyển sinh;
- Đối với đào tạo trình độ đại học hình thức từ xa: bắt đầu tuyển sinh từ năm 2022 với 300 chỉ tiêu. Giai đoạn 2022-2025: dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh mỗi năm tăng 10% so với năm trước liền kề; Giai đoạn 2026-2030: dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh mỗi năm tăng 15% so với năm trước liền kề.

**PHỤ LỤC 2**  
**QUY MÔ ĐÀO TẠO**  
**(Trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đến năm 2030)**

STT	Quy mô đào tạo	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm 2022			Năm 2025			Năm 2026			Năm 2028			Năm 2030		
		2018 (đã tuyển)	2019 (đã tuyển)	2020 (đã tuyển)	2021 (đã tuyển)	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2021	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2023	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2025	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2027	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2029	Quy mô đào tạo
<b>1</b>	<b>Sau đại học</b>																			
	1.1. Tiến sĩ	4	5	7	15	17	10	90	23	10	95	25	10	105	31	10	107	37	10	130
	1.2. Thạc sĩ	265	398	219	226	250	10	476	333	10	636	366	10	699	443	10	846	536	10	1.023
<b>2</b>	<b>Đại học</b>																			
	2.1. Đào tạo chính quy	1.935	2.281	2.025	2.157	2.310	10	8.773	3.075	10	10.720	3.385	10	11.795	4.100	10	14.285	4.960	10	17.295
	2.2. Đào tạo đại học chính quy, dành cho người đã có bằng tốt nghiệp	378	350	214	300	330	10	630	440	10	840	485	10	925	590	10	1.125	715	10	1.365

STT	Quy mô đào tạo	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm 2022			Năm 2025			Năm 2026			Năm 2028			Năm 2030		
		2018 (đã tuyển)	2019 (đã tuyển)	2020 (đã tuyển)	2021 (đã tuyển)	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2021	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2023	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2025	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2027	Quy mô đào tạo	Dự kiến tuyển mới	Tỷ lệ % tăng s/v 2029	Quy mô đào tạo
	trình độ đại học trở lên																			
	2.3. Đào tạo vừa làm vừa học	756	635	671	278	795	10	2.379	1.055	10	3.685	1.160	10	4.050	1.410	10	4.905	1.700	10	5.940
	2.4. Đào tạo từ xa		-	-	-	300	0	300	400	10	1.390	460	15	1.550	610	15	2.000	805	15	2.645
	<b>Tổng quy mô:</b>							<b>12.648</b>			<b>17.366</b>			<b>19.124</b>			<b>23.268</b>			<b>28.398</b>

**PHỤ LỤC 3**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỌC TỐT NGHIỆP**  
**(Tính đến ngày 01/10/2021)**

STT	Hình thức đào tạo	Số lượng tốt nghiệp	Ghi chú
1.	Tiến sỹ	70	
2.	Thạc sỹ	4.044	
3.	Đại học chính quy	24.541	
4.	Đại học văn bằng 2 chính quy	2.605	
5.	Đại học vừa làm vừa học	29.730	
6.	Đại học chuyên tu	839	
7.	Trung cấp chính quy	734	
8.	Trung cấp vừa làm vừa học	3.294	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>65.857</b>	

**PHỤ LỤC 4**  
**QUY MÔ GIẢNG VIÊN**

<b>Năm</b>	<b>Quy mô sinh viên đại học hệ chính quy</b>	<b>Giảng viên 25SV/GV</b>	<b>Giảng viên thực tế quy đổi 25SV/GV</b>	<b>Giáo sư</b>	<b>Phó giáo sư</b>	<b>Tiến sĩ</b>	<b>Tổng tiến sĩ</b>	<b>Tiến sĩ thiếu</b>	<b>Thạc sĩ</b>	<b>Thạc sĩ thiếu</b>	<b>GV quy đổi</b>	<b>Cán bộ</b>
	<b>8,541</b>				<b>18</b>	<b>55</b>	<b>73</b>		<b>200</b>			<b>117</b>
2022	9,403	376	396	1	18	86	105		228		396	125
2023	10,007	400	421	2	21	93	116		234		421	
2024	10,562	422	447	3	24	101	128		240		447	
2025	11,560	462	475	4	27	110	141	36	246	18	475	135
2026	12,720	509	518	5	30	129	164		252		518	
2027	14,000	560	566	6	33	151	190		258		566	
2028	15,411	616	619	7	36	177	220		264		619	
2029	16,960	678	680	8	39	208	255		270		680	
2030	18,660	746	750	9	42	245	296	132	276	24	750	200



**PHỤ LỤC 5**  
**KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC**

<b>Năm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Định mức</b>	<b>Thành tiền</b>
2022	3	150,000,000	450,000,000
2023	4	150,000,000	600,000,000
2024	5	150,000,000	750,000,000
2025	6	150,000,000	900,000,000
<b>Cộng 2022-2025</b>			<b>2,700,000,000</b>
2026	7	200,000,000	1,400,000,000
2027	8	200,000,000	1,600,000,000
2028	9	200,000,000	1,800,000,000
2029	10	200,000,000	2,000,000,000
2030	11	200,000,000	2,200,000,000
<b>Cộng 2026-2030</b>			<b>9,000,000,000</b>
<b>Cộng</b>	<b>63</b>		<b>11,700,000,000</b>

**Chi phí đào tạo Tiến sĩ nước ngoài**

<b>Năm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Định mức</b>	<b>Thành tiền</b>
2022	1	4,700,000,000	4,700,000,000
2023	1	4,700,000,000	4,700,000,000
2024	1	4,700,000,000	4,700,000,000
2025	1	4,700,000,000	4,700,000,000
<b>Cộng 2022-2025</b>			<b>18,800,000,000</b>
2026	1	5,000,000,000	5,000,000,000
2027	1	5,000,000,000	5,000,000,000
2028	1	5,000,000,000	5,000,000,000
2029	1	5,000,000,000	5,000,000,000
2030	1	5,000,000,000	5,000,000,000
<b>Cộng 2026-2030</b>			<b>25,000,000,000</b>
<b>Cộng</b>	<b>9</b>		<b>43,800,000,000</b>

**PHỤ LỤC 6**  
**KINH PHÍ ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

*DVT: Triệu đồng*

Năm	Quy mô NCS	Quy mô CH	Quy mô sinh viên chính quy VB2	Quy mô sinh viên chính quy VB1	Quy mô sinh viên chính quy	Diện tích đất (ha)	Tổng Kinh phí đầu tư	Chi phí giải phóng mặt bằng	Suất vốn đầu tư	Khôi học tập	Khôi thể thao	KTX	CT kỹ thuật
2022	90	476	630	8,773	9,403	30							
2023	58	525	690	9,317	10,007	30							
2024	72	578	760	9,802	10,562	30							
2025	95	636	840	10,720	11,560	30	1,805,566	261,612	1,543,954	926,372	154,395	385,989	77,198
2026	105	699	925	11,795	12,720	30							
2027	97	769	1,020	12,980	14,000								
2028	107	846	1,125	14,286	15,411								
2029	118	930	1,240	15,720	16,960								
2030	130	1,023	1,365	17,295	18,660	30	2,492,230		2,492,230	1,495,338	249,223	623,058	124,612
Chi phí đầu tư GD 2022-2025			1955				1,805,566	261,612	1,543,954	926,372	154,395	385,989	77,198
Tổng mức đầu tư Dự án Q9 - Giai đoạn 1									457,000				
<b>Chi đầu tư GD 2022-2025 còn phải thực hiện (trừ dự án Q9 giai đoạn 1)</b>							<b>1,348,566</b>	<b>261,612</b>	<b>1,086,954</b>	<b>652,172</b>	<b>108,695</b>	<b>271,739</b>	<b>54,348</b>
<b>Chi đầu tư GD 2026-2030</b>							<b>948,276</b>		<b>948,276</b>	<b>568,966</b>	<b>94,828</b>	<b>237,069</b>	<b>47,414</b>
<b>Tổng chi đầu tư 2022-2030 (trừ dự án Q9 giai đoạn 1)</b>							<b>2,296,842</b>	<b>261,612</b>	<b>2,035,230</b>	<b>1,221,138</b>	<b>203,523</b>	<b>508,808</b>	<b>101,762</b>
Trong đó: Dự án Q9 - Giai đoạn 2							1,613,994	257,174	1,356,820	814,092	135,682	339,205	67,841
Dự án Đà Lạt - Cam Ranh							682,848	4,438	678,410	407,046	67,841	169,603	33,921

**Ghi chú:**

\* Chi phí vốn đầu tư căn cứ vào Quyết định 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố tập suất vốn đầu tư xây dựng công trình 2020

Suất vốn đầu tư áp dụng với loại công trình trường đại học có quy mô trên 5000 SV là 133,560 triệu đồng/01 SV, trong đó:

- Khối công trình học tập và nghiên cứu khoa học 60%
- Khối công trình thể thao 10%
- Khối công trình Ký túc xá 25%
- Khối công trình Kỹ thuật là 5%

\* Chi phí giải phóng mặt bằng Dự án Q9 GĐ1: 1,5 Triệu đồng/1m<sup>2</sup> (Quyết định 02/2020/QĐ-UBND về Quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Bảng giá đất TP. HCM này được áp dụng trong giai đoạn 2020-2024 về đơn giá đất ở để tính bồi thường hỗ trợ trong dự án ở quận 9; hệ số điều chỉnh 2,3 theo UBND TP. HCM ban hành Quyết định 18/2021/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn)

\* Chi phí giải phóng mặt bằng Dự án Đà Lạt : 2.437.893.000 đồng (QĐ 1332/QĐ-UBND 29/05/2013: 1.619.857.000 đồng; QĐ 532/QĐ-UBND 14/03/2014: 818.036.000 đồng)

\* Chi phí giải phóng mặt bằng Dự án Cam Ranh: 2.000.000.000đồng

\* Chi phí bồi thường giải tỏa:

Cơ sở	Diện tích	Số tiền đền bù	Số dự toán	Đã đền bù	Số còn phải chi
Q9	20	282,900,000,000	282,900,000,000	25,726,000,000	257,174,000,000
Đà Lạt	6		2,437,893,000		2,437,893,000
Cam Ranh	4		2,000,000,000		2,000,000,000
Cộng			287,337,893,000		261,611,893,000

**QUY MÔ VÀ KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT  
DỰ ÁN QUẬN 9 GIAI ĐOẠN 2 THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (PHỤ LỤC 5A)**

*DVT: Triệu đồng*

Năm	Diện tích đất (ha)	Tổng kinh phí dự án	Chi phí giải phóng mặt bằng	Xây dựng				
				Cộng	Khối học tập	Khối thể thao	KTX	CT kỹ thuật
Chi đầu tư GD 2022-2025	20	1,344,128	257,174	1,086,954	652,172	108,695	271,739	54,348
Chi đầu tư GD 2026-2030		269,866		269,866	161,920	26,987	67,467	13,493
Tổng chi đầu tư 2022-2030		1,613,994	257,174	1,356,820	814,092	135,682	339,205	67,841

**Ghi chú:**

\* Chi phí vốn đầu tư căn cứ vào Quyết định 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố tập suất vốn đầu tư xây dựng công trình 2020

Suất vốn đầu tư áp dụng với loại công trình trường đại học có quy mô trên 5000 SV là 133,560 triệu đồng/01 SV, trong đó:

- Khối công trình học tập và nghiên cứu khoa học 60%
- Khối công trình thể thao 10%
- Khối công trình Ký túc xá 25%
- Khối công trình Kỹ thuật là 5%

\* Chi phí giải phóng mặt bằng Dự án Q9 GD1: 1,5 Triệu đồng/1m<sup>2</sup> (Quyết định 02/2020/QĐ-UBND về Quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Bảng giá đất TP. HCM này được áp dụng trong giai đoạn 2020-2024 về đơn giá đất ở để tính bồi thường hỗ trợ trong dự án ở quận 9; hệ số điều chỉnh 2,3 theo UBND TP. HCM ban hành Quyết định 18/2021/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn)

**QUY MÔ VÀ KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT  
DỰ ÁN CAM RANH - ĐÀ LẠT (PHỤ LỤC 5B)**

*ĐVT: Triệu đồng*

Năm	Quy mô NCS	Quy mô CH	Quy mô sinh viên chính quy VB2	Quy mô sinh viên chính quy VB1	Diện tích đất (ha)	Tổng kinh phí dự án	Chi phí giải phóng mặt bằng	Xây dựng				
								Tổng	Khôi học tập	Khôi thể thao	KTX	CT kỹ thuật
Chi đầu tư GD 2022-2025					10	4,438	4,438	0	0	0	0	0
Chi đầu tư GD 2026-2030						2,492,230		2,492,230	1,495,338	249,223	623,058	124,612
Tổng chi đầu tư 2022-2030						2,496,668	4,438	2,492,230	1,495,338	249,223	623,058	124,612

**Ghi chú:**

\* Chi phí vốn đầu tư căn cứ vào Quyết định 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố tập suất vốn đầu tư xây dựng công trình 2020 Suất vốn đầu tư áp dụng với loại công trình trường đại học có quy mô trên 5000 SV là 133,560 triệu đồng/01 SV, trong đó:

- Khối công trình học tập và nghiên cứu khoa học 60%
- Khối công trình thể thao 10%
- Khối công trình Ký túc xá 25%
- Khối công trình Kỹ thuật là 5%

\* Chi phí giải phóng mặt bằng Dự án Đà Lạt: 2.437.893.000 đồng (QĐ 1332/QĐ-UBND 29/05/2013: 1.619.857.000 đồng; QĐ 532/QĐ-UBND 14/03/2014: 818.036.000 đồng)

\* Chi phí giải phóng mặt bằng Dự án Cam Ranh: 2.000.000.000 đồng